

Phụ lục I

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá

TT	Môn học	Nội dung chính
I	Đăng kiểm tàu cá hạng III	
1	Nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá	- Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành; - Đăng kiểm và đăng ký tàu cá.
2	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá	- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tàu cá; - Các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.
3	Kiểm tra, đánh giá trạng thái kỹ thuật hàng năm, trên đà, định kỳ tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	- Vỏ tàu; - Máy tàu và hệ động lực; - Các trang thiết bị lắp đặt trên tàu; - Lập biên bản kiểm tra.
4	Các môn chuyên ngành kỹ thuật tàu thủy	- Lý thuyết tàu thủy; - Kết cấu thân tàu thủy; - Lý thuyết động cơ; - Sửa chữa động cơ; - Trang bị động lực tàu thủy.
5	Quy trình thi công đóng mới, sửa chữa tàu cá	Giới thiệu quy trình công nghệ thi công đóng mới, sửa chữa tàu cá theo QCVN về tàu cá
II	Đăng kiểm tàu cá hạng II	
1	Nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá	Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá.
2	Thẩm định thiết kế đóng mới, cải hoán, phục hồi, hoàn công tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	- Thân tàu và các trang thiết bị - Các tính năng của tàu - Máy tàu và hệ động lực; - Hệ thống điện, lạnh lắp đặt trên tàu. - Phòng và phát hiện chữa cháy; - Trang thiết bị nghề cá; - Các trang thiết bị khác lắp đặt trên tàu.
3	Kiểm tra an toàn kỹ thuật trong đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	- Kiểm tra tàu vỏ gỗ - Kiểm tra tàu vỏ thép - Kiểm tra tàu vỏ chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP) - Kiểm tra hệ động lực và chế tạo hệ động lực lắp đặt lên tàu. - Kiểm tra các trang thiết bị lắp đặt trên tàu.

		- Kiểm tra vật liệu và đánh giá kết quả thử nghiệm phá hủy và không phá hủy
		- Chuyên đề kiểm tra chân vịt.
		- Chuyên đề kiểm tra điện và hệ lạnh tàu cá.
4	Thử tàu	- Kiểm tra thử nghiêng ngang.
		- Kiểm tra thử kín nước, thử tại bến và thử đường dài
5	Hệ thống quản lý chất lượng	Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
III Đăng kiểm tàu cá hạng I		
1	Nghị quyết vụ đăng kiểm tàu cá	Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá.
2	Công ước quốc tế về an toàn kỹ thuật tàu cá	Giới thiệu công ước quốc tế về tàu cá, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tàu cá của các nước trên thế giới và trong khu vực.
3	Thẩm định thiết kế đóng mới, cải hoán, phục hồi, hoàn công tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản nâng cao.	- Thân tàu và các trang thiết bị; - Các tính năng của tàu; - Máy tàu và hệ động lực; - Trang thiết bị nghề cá; - Hệ thống điện; - Phòng và phát hiện chữa cháy; - Các trang thiết bị khác lắp đặt trên tàu.
4	Kiểm tra an toàn kỹ thuật trong đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản nâng cao.	- Vỏ gỗ; - Vỏ thép; - Vỏ chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP); - Hệ động lực và chế tạo các trang thiết bị lắp đặt lên tàu; - Các trang thiết bị lắp đặt trên tàu; - Kiểm tra nghiệp vụ một số tàu phục vụ nghề cá chuyên ngành đặc biệt (tàu công vụ thủy sản, tàu dịch vụ hậu cần có bảo quản hiện đại).
5	Hệ thống quản lý chất lượng	Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

Ghi chú:

- Thời gian tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng III cả lý thuyết và thực hành theo chuyên môn phải đủ 180 tiết.

- Thời gian tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng II cả lý thuyết và thực hành theo chuyên môn phải đủ 180 tiết.

- Thời gian tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng I cả lý thuyết và thực hành phải đủ 180 tiết.

2. Tiêu chuẩn giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ Đăng kiểm viên tàu cá

TT	Giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng III	Giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng II	Giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng I
1	Là đăng kiểm viên hạng II trở lên	Là đăng kiểm viên hạng II trở lên	Là đăng kiểm viên hạng I trở lên

2	Có trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng với nội dung bồi dưỡng.	Có trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng với nội dung bồi dưỡng.	Có trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng với nội dung bồi dưỡng.
3	Có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ sở đóng sửa tàu cá hoặc công tác đăng kiểm tàu cá hoặc công tác quản lý tàu cá từ 5 năm trở lên.	Có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ sở đóng sửa tàu cá hoặc công tác đăng kiểm tàu cá hoặc công tác quản lý tàu cá từ 8 năm trở lên.	Có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ sở đóng sửa tàu cá hoặc công tác đăng kiểm tàu cá hoặc công tác quản lý tàu cá từ 10 năm trở lên.

Ghi chú: Ngoài giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn trên, đơn vị bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá được thuê các chuyên gia trong và ngoài ngành, có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên liên quan đến lĩnh vực bồi dưỡng và có kinh nghiệm công tác từ 05 năm trở lên tham gia giảng dạy các chuyên đề./.

Phụ lục II**BIỂU MẪU VỀ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01.ĐKV. Đơn đề nghị tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá

Mẫu số 02.ĐKV. Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá

Mẫu số 03.ĐKV. Đơn đề nghị cấp/cấp lại thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên

Mẫu số 04.ĐKV. Quyết định cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá

Mẫu số 05.ĐKV. Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA BỒI DƯỠNG
NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM GIA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

Kính gửi:.....

Họ và tên:.....; Nam/Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CCCD/CC:.....

Nơi, ngày cấp:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại :; Email:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đăng ký tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng:.....

Tôi xin cam kết:

1. Thực hiện theo chương trình, kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy theo quy định.

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước đơn vị bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá và pháp luật./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ BỒI DƯỠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ BỒI DƯỠNG

CHỨNG NHẬN

Ảnh màu
(4x6)

Ông/bà:....., Sinh ngày:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CCCD/CC:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng.....

Từ ngàytháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Xếp loại:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Số:...../20.../GCN- ...

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ, DẤU KỸ THUẬT
ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI THẺ, DẤU KỸ THUẬT
ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

Kính gửi:.....

Họ và tên:.....; Nam/Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ :.....

Số CCCD/CC:.....

Nơi, ngày cấp:

Số điện thoại:.....; Email:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đã tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng:

Giấy chứng nhận số:.....; ngày cấp:

Số hiệu đăng kiểm viên^(*):; ngày cấp:

*Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật, đề nghị
cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng...*

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: () Không ghi trong trường hợp đề nghị cấp thẻ Đăng kiểm viên tàu cá hạng III (lần đầu).*

**MẪU QUYẾT ĐỊNH CẤP THẺ, DẤU KỸ THUẬT
ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-TSKN-.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá**

CỤC TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số...của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Căn cứ Thông tư số.../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về(ghi rõ tên thông tư);

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng III cho... đăng kiểm viên...; Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng II cho...đăng kiểm viên...; Cấp thẻ, dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá hạng I cho...đăng kiểm viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Thủ trưởng cơ sở đăng kiểm tàu cá có liên quan và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

CỤC TRƯỞNG

...

- Lưu: VT,

1. Mẫu thẻ đăng kiểm viên tàu cá

Mặt trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THẺ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ

Ảnh
3x4

Họ và tên
Năm sinh
Số CCCD/CC:
Chuyên môn
Hạng đăng kiểm viên
Số hiệu đăng kiểm viên:

Mặt sau

Được phép thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trạng thái kỹ thuật tàu cá

☐ Hàng năm; ☐ Định kỳ; ☐ Trên đà; ☐ Làn đầu;

☐ Bất thường; ☐ Giám định kỹ thuật, điều tra tai nạn.

Hà Nội, ngày tháng năm 20..
CỤC TRƯỞNG

Có giá trị đến:.....

2. Mẫu dấu kỹ thuật đăng kiểm viên tàu cá



Quy cách:

Dấu hình ôvan, có 03 vòng: vòng 1 có đường kính lớn 40 mm, đường kính nhỏ 26 mm, bề dày 0,2 mm; vòng 2 cách vòng 1 (về phía trong) bằng 0,5 mm, có bề dày 0,1 mm; vòng 3 cách vòng 2 (về phía trong) bằng 4 mm, có bề dày 0,1 mm.

Ở giữa là hình neo hải quân.

Giữa vòng 2 và 3 có dòng chữ “ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ”, bằng tiếng Việt ở trên, phông chữ Times New Roman cỡ 9 và dòng chữ “VIỆT NAM FISHING VESSEL REGISTER” bằng tiếng Anh, phông chữ Times New Roman cỡ 12 ở dưới;

Số hiệu đăng kiểm viên, gồm 6 chữ số: hai số đầu là số thứ tự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng kiểm viên thường trú theo Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT, số tiếp theo là hạng đăng kiểm viên, ba số còn lại là số thứ tự của thẻ được cấp cho đăng kiểm viên của đơn vị.

Mẫu số 05.ĐKV

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

Kính gửi:.....

Họ và tên:.....; Nam/Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ :.....

Số CCCD/CC:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Đã tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng.....

từ ngàytháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

Tại:.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận số:.....; Ngày cấp:

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá
hạng... với lý do:

.....

.....

Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật, đề nghị
cấp lại Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, họ tên)

Phụ lục III

TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN (*) ĐỐI VỚI TÀU CÓ CHIỀU DÀI DƯỚI 12 MÉT()**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

	Tên thiết bị	Số lượng/quy cách	Vị trí lắp đặt
I	Trang bị cứu sinh		
1	Phao tròn	02 chiếc	02 bên mạn tàu
2	Phao áo	(01 thuyền viên/cái) + (Dự trữ 10% hoặc 01 cái)	Giường ngủ thuyền viên và cabin
II	Trang bị Vô tuyến điện		
1	Máy thu phát VHF hai chiều từ 15w trở lên	01 chiếc	Cabin
2	Máy thu chuyên dụng thông tin dự báo thiên tai (SSB) hoặc ra đi ô trực canh nghe thông báo thời tiết.	01 chiếc	Cabin
III	Trang bị hàng hải		
1	La bàn từ lái hoặc la bàn từ chuẩn	01 chiếc	Cabin
2	Dụng cụ đo độ sâu bằng tay (dây, sào đo)	01 chiếc	-
IV	Trang bị tín hiệu		
1	Đèn mạn		
	+ Xanh	01 đèn	Mạn phải
	+ Đỏ	01 đèn	Mạn trái
2	Đèn cột (trắng) chiếu 04 phía	01 đèn	Mặt phẳng dọc tâm tàu
3	Đèn hiệu đánh cá: Xanh, đỏ, trắng	Khuyến khích trang bị	
4	Vật hiệu đánh cá: Hình nón đen	Khuyến khích trang bị	
V	Trang bị cứu hỏa		
3	Chăn 1,2 mét x 2 mét	01 chiếc	
4	Xô 5 lít có dây	01 chiếc	
VI	Trang bị chống đắm, chống thủng		
1	Nêm gỗ	05 đến 10 chiếc	Chỗ dễ lấy
2	Giẻ lau	02 kg	Chỗ dễ lấy
3	Vải bạt	Khuyến khích trang bị	
VII	Trang bị y tế		
	Túi thuốc cấp cứu	Khuyến khích trang bị	

Chú thích: (*) Trang thiết bị an toàn phải thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu cá - QCVN 02- 21:2015/BNNMT.

(**) Đối với tàu có chiều dài dưới 06 mét phải trang bị thiết bị cứu sinh (phao tròn, phao áo) và đèn tín hiệu hành trình màu xanh – đỏ (có thể ghép chung về 02 phía của 01 đèn); các yêu cầu khác không bắt buộc trang bị.

Phụ lục IV
QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT TÀU CÁ VÀ
CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CÓ LIÊN QUAN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	TÊN GỌI	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
I	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tàu cá		
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên	QCVN 91:2025/BNNMT	Có hiệu lực thi hành từ ngày 10/3/2026 (Áp dụng QCVN 02-35:2021/BNNPTNT, TCVN 6718:2000 đến 09/3/2026)
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 24 mét	QCVN 92:2025/BNNMT	
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu cá	QCVN 02-21:2015/BNNPTNT	-
II	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan		
1	Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép	QCVN 21:2025/BGTVT	Được phép áp dụng đối với tàu công vụ thủy sản
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển	QCVN 23:2016/BGTVT	
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị an toàn tàu biển	QCVN 42:2015/BGTVT	
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển	QCVN 64:2015/BGTVT	Được phép áp dụng trong kiểm tra chế tạo các trang thiết bị lắp đặt trên tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu	QCVN 26:2016/BGTVT	Được phép áp dụng đối với tàu công vụ thủy sản
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cao tốc	QCVN 54:2015/BGTVT	Được phép áp dụng đối với tàu công vụ thủy sản cao tốc
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa	QCVN 72:2025/BGTVT	Được phép áp dụng đối với tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản hoạt động trong khu vực đường thủy nội địa
8	Tiêu chuẩn phao tròn cứu sinh	TCVN 7283:2008	Được phép áp dụng trong kiểm tra chế tạo
9	Tiêu chuẩn phao áo cứu sinh	TCVN 7282:2008	

Chú thích:

Trường hợp các quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trên được bổ sung, sửa đổi hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan được cấp có thẩm quyền ban hành mới sau ngày Thông tư này có hiệu lực, thì các bổ sung sửa đổi hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới đó sẽ được áp dụng trong hoạt động đăng kiểm tàu cá, tàu công vụ thủy sản.

Phụ lục V

CÁC BIỂU MẪU VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ, TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN, TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01.BĐ. Đơn đề nghị thẩm định thiết kế tàu cá/tàu công vụ thủy sản/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 02.BĐ. Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế

Mẫu số 03.BĐ. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá/tàu công vụ thủy sản/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 04a.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra kỹ thuật hàng năm/trên đà

Mẫu số 04b.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra kỹ thuật lần đầu/định kỳ/cải hoán

Mẫu số 04c.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra kỹ thuật trước khi cải hoán

Mẫu số 04d.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra kỹ thuật trước khi sửa chữa

Mẫu số 04đ.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra từng phần

Mẫu số 04e.BĐ. Mẫu biên bản thử nghiêng ngang

Mẫu số 04g.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra chạy thử máy chính tại bến

Mẫu số 04h.BĐ. Mẫu biên bản thử đường dài - xuất xưởng

Mẫu số 04i.BĐ. Mẫu bảng ghi kết quả đo tốc độ tàu

Mẫu số 04k.BĐ. Mẫu bảng ghi kết quả đo quán tính tàu

Mẫu số 04l.BĐ. Mẫu bảng ghi kết quả đo tính năng quay trở của tàu

Mẫu số 04m.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra chạy thử máy chính đường dài

Mẫu số 04n.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra chạy thử cụm máy phụ lái máy phát điện

Mẫu số 04o.BĐ. Mẫu bảng ghi kết quả chạy thử thiết bị neo

Mẫu số 04p.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét

Mẫu số 05.BĐ. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá/tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 06a.BĐ. Sổ đăng kiểm tàu cá/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 06b.BĐ. Sổ đăng kiểm tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 07.BĐ. Mẫu biên bản kiểm tra máy thủy cũ trước khi lắp đặt lên tàu cá.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI
TRỒNG THỦY SẢN

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN^(*)

Kính gửi:

Đơn vị thiết kế:

Địa chỉ :

Điện thoại :Fax :Email :

Chúng tôi đề nghị được thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá/tàu công vụ thủy sản//tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản^(*) với các thông tin như sau:

- Tên/Ký hiệu thiết kế:.....Loại/năm thiết kế:.....
- Các thông số chính của tàu :
 - + Chiều dài, $L_{\max}$ (m):... ; Chiều rộng, $B_{\max}$ (m):...; Chiều cao mạn, D (m) :.....
 - + Trọng tải toàn phần (DW):..... ; Vật liệu thân tàu :.....
 - + Ký hiệu máy chính :.....; Tổng công suất máy chính (kW).....
 - + Số lượng máy (chiếc) :..... ; Số lượng thuyền viên:
 - + Kiểu và công dụng của tàu:.....
 - + Nghề chính^(**):, Nghề kiêm (nếu có):.....
- Tên/địa chỉ chủ sử dụng thiết kế:.....

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí thẩm định thiết kế theo quy định hiện hành.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú : (*) Gạch hoặc xóa bỏ chỗ không phù hợp,
 (**) Áp dụng đối với tàu cá.

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm



GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

Căn cứ()...và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước
Theo đề nghị thẩm định thiết kế số....ngày....tháng....nămcủa.....*

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM.....

CHỨNG NHẬN

Tên thiết kế: Ký hiệu thiết kế:.....
 Loại thiết kế: Năm thiết kế :
 Công dụng: Vật liệu thân tàu :
 Nghề chính^(*) :..... Nghề kiêm (nếu có) :
 Đơn vị thiết kế :.....

Kích thước cơ bản (m): $L_{\max}$: ; $B_{\max}$: ; D :
 L_{tk} : ; B_{tk} : ; d :

Tổng dung tích (GT):.....; Trọng tải toàn phần (DW):; Số thuyền viên:

Ký hiệu máy chính:

Tổng công suất máy chính (kW): Số lượng máy chính (chiếc):.....

Đã được thiết kế phù hợp với các yêu cầu của.....(**)...và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Cấp tàu: Vùng hoạt động:

Chủ sử dụng thiết kế:.....

Địa chỉ:

Hiệu lực của Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế này là 60 tháng kể từ ngày ký, nếu không có thay đổi thiết kế đã được thẩm định.

Những lưu ý:.....

Cán bộ thẩm định kỹ thuật:.....

Cấp tại ngày

Nơi nhân :

- Chủ thiết kế (02 bản);
- Đơn vị thẩm (01 bản);
- Lưu đơn vị thẩm định^(***).

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích : (*) Áp dụng đối với tàu cá.

(**) : Ghi rõ quy phạm áp dụng.

(***) Kèm theo 01 hồ sơ thiết kế tàu.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI
TRỒNG THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ/ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN (*)**

Kính gửi:

Họ tên người đề nghị:.....;

Địa chỉ:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:.....

Điện thoại.....Fax.....Email.....

Đề nghị cơ sở đăng kiểm kiểm tra(**)..... và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá/tàu công vụ thủy sản/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản(*)

Kích thước cơ bản (m): L_{max} : ; B_{max} : ; D:.....

L_{tk} :; B_{tk} : ; d:

Tổng dung tích (GT):.....; Trọng tải toàn phần (DW):; Số thuyền viên:

Ký hiệu máy chính:

Tổng công suất máy chính (kW): Số lượng máy chính (chiếc):.....

Thời gian và địa điểm đề nghị kiểm tra:

.....

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí đăng kiểm theo quy định hiện hành.

**CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU/CHỦ
CƠ SỞ ĐÓNG TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích: () Gạch hoặc xóa bỏ chỗ không phù hợp.*

*(**) Ghi rõ: Kiểm tra đóng mới, lần đầu, định kỳ, trên đà, hàng năm hay bất thường.*

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT HÀNG NĂM/TRÊN ĐÀ**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC...

....., ngày tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT
HÀNG NĂM/TRÊN ĐÀ^(*)**

Tên tàu:	Công dụng (nghề):		
Số đăng ký:	Năm, nơi đóng:		
Chủ tàu:	Địa chỉ:		
Nơi kiểm tra:			
Theo yêu cầu kiểm tra hàng năm/trên đà ^(*) của			
Chúng tôi gồm: 1.			
2.			
3.			
Là đăng kiểm viên của			
Đã kiểm tra an toàn kỹ thuật hàng năm/trên đà ^(*) tàu nói trên và nhận thấy:			
A. THÂN TÀU			
Kết cấu thân tàu:			
- Phần vỏ:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
- Phần thượng tầng:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
- Phần sơn tàu (đánh dấu tàu):	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
B. MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ VÀ CÁC HỆ THỐNG			
Máy chính 1:			
Ký hiệu máy:	Vòng quay định mức (rpm):		
Công suất, (kW):	Số máy:		
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Máy chính 2:			
Ký hiệu máy:	Vòng quay định mức, rpm:		
Công suất, kW:	Số máy:		
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Máy chính....			
Máy phụ 1:			
Ký hiệu máy:	Vòng quay định mức, rpm:		
Công suất, kW:	Số máy:		
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động

Máy phụ 2:			
Ký hiệu máy:	Vòng quay định mức(rpm):		
Công suất, (kW):	Số máy:		
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Máy phụ.....			
C. HỆ TRỤC CHÂN VỊT			
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
D. CÁC TRANG THIẾT BỊ		Thoả mãn	Hạn chế
- Cứu sinh:			
- Tín hiệu:			
- VTĐ:			
- Hàng hải:			
- Neo:			
- Lái:			
- Trang thiết bị chữa cháy:			
- Chống thùng, chống chìm:			
- Khai thác:			
- Điện:			
- Lạnh:			
- Trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm biển:			
- Các trang thiết bị khác:			
TÓM TẮT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA			
	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
1. Thân tàu :			
2. Máy chính, máy phụ:			
3. Các trang thiết bị:			
YÊU CẦU CỤ THỂ			
KẾT LUẬN			
Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kết luận như sau:			
- Trạng thái kỹ thuật:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
- Vùng hoạt động:			
- Thời hạn đến hết ngày .../.../20..		Với điều kiện phải thực hiện các yêu cầu ứng với:	
Mạn khô,(m):; Trọng tải toàn phần, (DW):; Số thuyền viên, (người):.....			
- Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:			
Kết quả kiểm tra được ghi vào trang ...Sổ Đăng kiểm tàu cá/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản.			
Biên bản này được lập 02 bản: Chủ tàu 01 bản, Cơ sở đăng kiểm tàu cá 01 bản			

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU**ĐĂNG KIỂM VIÊN**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích: (*) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT LẦN ĐẦU/ĐỊNH KỲ/CẢI HOÁN**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày.....tháng..... năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT
Lần đầu/Định kỳ/Cải hoán(*)**

Tên tàu:		Công dụng (nghề):	
Số đăng ký:		Năm, nơi đóng:	
Chủ tàu:			
Địa chỉ:			
Nơi kiểm tra:			
Kích thước	$L_{\max}$ (m) :	$B_{\max}$ (m):	D (m):
	L_{TK} (m) :	B_{TK} (m):	d (m) :
Theo yêu cầu kiểm tra đóng mới (lần đầu)/định kỳ/cải hoán(*) của:			
Chúng tôi gồm:			
1.			
2.			
3.			
Là đăng kiểm viên của cơ sở đăng kiểm.....			
Đã kiểm tra an toàn kỹ thuật đóng mới (lần đầu)/định kỳ/cải hoán(*) tàu nói trên và nhận thấy:			
A. THÂN TÀU			
Kết cấu thân tàu:			
- Phần vỏ:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
- Phần thượng tầng:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
- Phần sơn tàu (đánh dấu tàu):	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Các tính năng kỹ thuật			
- Tốc độ tự do (hl/h):			
- Đường kính vòng quay trở: Quay phải (m):..... Thời gian (s):.....			
Quay trái (m):..... Thời gian (s):.....			
- Quán tính: Tiến, khoảng cách (m):..... Thời gian (s):.....			
Lùi, khoảng cách (m):..... Thời gian (s):.....			
B. MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ VÀ CÁC HỆ THỐNG			
Máy chính 1:			
Ký hiệu máy:	Số máy:	Công suất (N_e , kW):	
Vòng quay định mức n_e (rpm):	Năm:	Nơi chế tạo:	
Kết quả kiểm tra	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động

Máy chính 2:			
Ký hiệu máy:	Số máy:	Công suất (N_e , kW):	
Vòng quay định mức n_e (rpm):	Năm:	Nơi chế tạo:	
Kết quả kiểm tra	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Máy chính.....			
Máy phụ 1:			
Ký hiệu máy:	Công suất, kW:	Số máy:	
Vòng quay định mức, rpm:	Năm:	Nơi chế tạo:	
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Máy phụ 2:			
Ký hiệu máy:	Công suất, kW:	Số máy:	
Vòng quay định mức, rpm:	Năm:	Nơi chế tạo:	
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Máy phụ.....			
C. HỆ TRỤC CHÂN VỊT			
Kết quả kiểm tra:	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
D. CÁC TRANG THIẾT BỊ			
- Cứu sinh:			
- Tín hiệu:			
- VTĐ:			
- Hàng hải:			
- Neo:			
- Lái:			
- Trang thiết bị chữa cháy:			
- Hút khô, chống thùng:			
- Khai thác:			
- Điện:			
- Lạnh:			
- Trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm biển:			
Các trang thiết bị khác:			
TÓM TẮT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA			
	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
1. Thân tàu :			

2. Máy chính, máy phụ :			
3. Các trang thiết bị:			
YÊU CẦU CỤ THỂ			
KẾT LUẬN			
Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kết luận như sau:			
- Trạng thái kỹ thuật	Thoả mãn	Hạn chế	Cấm hoạt động
Vùng hoạt động:			
- Thời hạn đến hết ngàytháng ... năm 20...với điều kiện phải thực hiện các yêu cầu ứng với:			
Mạn khô, <i>m</i> :; Trọng tải toàn phần,(DW):; Số thuyền viên, <i>người</i> :			
- Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:			
Kết quả kiểm tra được ghi vào trang Sổ Đăng kiểm tàu cá/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản			
Biên bản này được lập 02 bản: Chủ tàu 01 bản, đăng kiểm tàu cá 01 bản.			

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

Chú thích: (*) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT TRƯỚC KHI CẢI HOÁN**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT
TRƯỚC KHI CẢI HOÁN**

Tên tàu:		Công dụng (nghề):	
Số đăng ký:		Năm, nơi đóng:	
Chủ tàu:		Nơi kiểm tra:	
Địa chỉ:			
Thân tàu	L_{max} (m):..... ;	B_{max} (m):..... ;	D (m):.....
	L_{TK} (m):..... ;	B_{TK} (m):..... ;	d (m):.....
	Tổng dung tích (GT):	Trọng tải toàn phần (DW):	Vật liệu vỏ:
Máy chính	Ký hiệu:	Công suất định mức (kW):	Nơi chế tạo:
	Số máy:	Vòng quay định mức (v/p):	Năm chế tạo:
	...	...	...
Theo yêu cầu kiểm tra:(*)....., ngày tháng.....năm 20.... của.....			
Chúng tôi gồm:			
Đăng kiểm viên của:			
Đã kiểm tra tàu nói trên và đánh giá như sau:			

I. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẢI HOÁN**A. THÂN TÀU**

.....

.....

.....

.....

B. MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ VÀ CÁC HỆ THỐNG, HỆ TRỤC CHÂN VỊT

.....

.....

.....

C. CÁC TRANG THIẾT BỊ

.....

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẢI HOÁN

.....
.....
.....
YÊU CẦU CỤ THỂ
.....
.....
KẾT LUẬN

.....
.....
- Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:
Biên bản này được lập 03 bản: chủ cơ sở đóng mới/cải hoán 01 bản, chủ tàu 01 bản, Cơ sở Đăng kiểm tàu cá 01 bản

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số-nếu có, ghi rõ họ tên,
đóng dấu-nếu có)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÓNG

MỚI/CẢI HOÁN

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

Ghi chú : (*) Ghi rõ nội dung đề nghị cải hoán (vỏ, máy, nghề).

Mẫu số 04d.BĐ

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT TRƯỚC KHI SỬA CHỮA**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT
TRƯỚC KHI SỬA CHỮA**

Tên tàu:		Công dụng (nghề):	
Số đăng ký:		Năm, nơi đóng:	
Chủ tàu:		Nơi kiểm tra:	
Thân tàu	$L_{\max}$ (m):..... ;	$B_{\max}$ (m):..... ;	D (m):.....
	L_{TK} (m):..... ;	B_{TK} (m):..... ;	d (m):.....
	Tổng dung tích (GT):	Trọng tải toàn phần (DW):	Vật liệu vỏ:
Máy chính	Ký hiệu:	Công suất định mức (kW):	Nơi chế tạo:
	Số máy:	Vòng quay định mức (v/p):	Năm chế tạo:
	...	...	...
Theo yêu cầu kiểm tra:(*)....., ngày thángnăm 20.... của.....			
Chúng tôi gồm:			
Đăng kiểm viên của:			
Đã kiểm tra tàu nói trên và nhận thấy:			
A. THÂN TÀU			
Vỏ tàu:			
.....			
Khung xương:			
.....			
Phần thượng tầng:			
Phần sơn và kẻ đường nước, thước nước:			
B. MÁY CHÍNH, MÁY PHỤ VÀ CÁC HỆ THỐNG			
Máy chính:			
.....			
Máy phụ:			
.....			
Hệ thống phục vụ:			
C. HỆ TRỤC CHÂN VỊT			
Chân vệt:.....			
Trục chân vệt:.....			
Các chi tiết hệ trục:			
D. CÁC TRANG THIẾT BỊ			
Cứu sinh:			
Tín hiệu:			
Vô tuyến điện:			

Hàng hải:
Neo:
Lái (bánh lái, hệ trục, máy lái):
Trang thiết bị chữa cháy:
Hút khô, chống thùng:
Khai thác:
Điện:
Lạnh:
Trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm biển:
Các trang thiết bị khác:
NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐĂNG KIỂM VIÊN
.....
.....
.....
YÊU CẦU CỤ THỂ
.....
.....
KẾT LUẬN
.....
.....
- Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:
Biên bản này được lập 03 bản: Chủ tàu 01 bản, chủ cơ sở sửa chữa 01 bản, đăng kiểm tàu cá 01 bản

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SỬA CHỮA TÀU
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

Ghi chú : (*) Ghi rõ nội dung sửa chữa (trên đà/định kỳ/bất thường).

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA TỪNG PHẦN

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm 20...



BIÊN BẢN
KIỂM TRA TỪNG PHẦN

Tên sản phẩm:.....
 Nơi đóng mới/cải hoán/sửa chữa.....
 Theo yêu cầu:..... ; Ngày tháng năm.....
 Của:.....;
 Chúng tôi gồm:.....
 Đăng kiểm viên của:.....
 Căn cứ vào hồ sơ thiết kế.....và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.
 Kiểm tra từng phần:

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA(*)

.....

YÊU CẦU CỤ THỂ

.....

KẾT LUẬN

.....

Họ tên, chữ ký của những người có mặt khi kiểm tra:

.....

Biên bản này được lập 03 bản ; chủ cơ sở đóng mới/cải hoán 01 bản, chủ tàu 01 bản, Đăng kiểm tàu cá 01 bản.

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
 (Chữ ký/ký số-nếu có, ghi rõ họ tên,
 đóng dấu-nếu có)

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÓNG
 MỚI/CẢI HOÁN**
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên,
 đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN()**

Ghi chú:

(*) Không giới hạn độ dài trang, cách ghi và cách biểu diễn bằng các bảng, hình vẽ kỹ thuật đối với nội dung và kết quả kiểm tra.

(**) ĐKV theo chuyên môn.

MẪU BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM NGANG
CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /ĐKTC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

**BIÊN BẢN THỬ NGHIỆM NGANG**

Tên sản phẩm:.....

Ký hiệu thiết kế:.....

Đơn vị thi công:.....

Phương pháp thử

☐ Ống thủy bình / ☐ Quả dọi**I. KÍCH THƯỚC CHÍNH CỦA TÀU**

- Chiều dài lớn nhất L_{max} = m
- Chiều dài hai trụ L_{pp} = m
- Chiều rộng lớn nhất B_{max} = m
- Chiều rộng thiết kế B_{tk} = m
- Chiều cao mạn D = m
- Chiều chìm thiết kế d = m
- Lượng chiếm nước Δ = Tấn

II. THÀNH PHẦN THAM GIA THỬ**1. Đại diện đăng kiểm :**

- -

- -

- -

2. Đại diện thiết kế :

- -

- -

3. Đại diện nhà máy :

- -

- -

4. Chủ tàu :

- -

III. THỜI GIAN THỬ

Từ.....giờ đến.....giờ....., Ngày..... thángnăm.....

IV. ĐỊA ĐIỂM THỬ

Tại :.....Độ sâu nơi thử :

V. THỜI TIẾT

- + Tạnh ráo, nhiệt độ $^{\circ}\text{C}$
- + Tỷ trọng nước:tấn/ m^3
- + Tốc độ gió: trước, trong và sau khi thử: m/s
- + Tốc độ dòng chảy:m/s

VI. ĐỘ NGHIÊNG BAN ĐẦU

VII. MÓN NƯỚC CỦA TÀU TRƯỚC VÀ SAU KHI THỬ

Món nước (đo tại thước nước)	Mạn trái (m)		Mạn phải (m)	
	Mũi tàu	Lái tàu	Mũi tàu	Lái tàu
- Trước khi thử				
- Sau khi thử				

VIII. GỐC TỌA ĐỘ

- Góc tọa độ của tàu tại :

IX. KHỐI LƯỢNG VẬT DẦN

- Là **04** vị trí vật dằn: tổng khối lượng là.....kg, chia thành **04** nhóm và được đặt trên.....ở các vị trí sau:

Số nhóm vật dằn	Vị trí các nhóm vật dằn	Trọng lượng, P (Kg)	Tay đòn dịch chuyển, Xi (m)	Chiều cao trọng tâm tính từ ĐCB, Zi (m)
I				
II				
III				
IV				

- Sai số khi cân mỗi nhóm: $\Delta P = \dots\dots\dots$ Kg

X. THỨ TỰ DI CHUYỂN CÁC NHÓM VẬT DẦN GÂY NGHIÊNG

Thứ tự di chuyển	Số nhóm vật dằn		Khoảng cách di chuyển vật dằn (Li)
	Mạn trái	Mạn phải	
0			
1			
2			
3			
.....			

- Sai số của khoảng cách di chuyển $\Delta Li = \dots\dots\dots$ mm

XI. TRỌNG LƯỢNG THỪA

TT	Tên gọi trọng lượng	Vị trí	Trọng lượng, P (Tấn)	Tọa độ (m)		
				X _g	Y _g	Z _g
1	Nhóm vật dằn I					
2	Nhóm vật dằn II					
3	Nhóm vật dằn III					
4	Nhóm vật dằn IV					
5	Người vận chuyển vật dằn					
6	Nhóm đọc, ghi dọi (ống thủy bình) 1					
7	Nhóm đọc, ghi dọi (ống thủy bình) 2					
8	Thùng nước 1					
9	Thùng nước 2					
10	Chỉ huy thử					
11	Giám sát					
12	Dầu máy					

13	...					
----	-----	--	--	--	--	--

XII. TRỌNG LƯỢNG THIỂU

T T	Tên gọi trọng lượng	Vị trí	Trọng lượng, P (Tấn)	Tọa độ (m)		
				X _g	Y _g	Z _g
1						
2						
....						

XIV BẢNG GHI ĐỘ LỆCH CỦA ỐNG THỦY BÌNH

a. Ống thủy bình mũi: Vị trí đặt ống thủy bình :

Khoảng cách giữa 2 đầu ống :(m)

Mạn phải :

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0										
1										
2										
....										

Người đọc

Người ghi

Đăng kiểm

Mạn trái :

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0										
1										
2										
...										

Người đọc

Người ghi

Đăng kiểm

b. Ống thủy bình lái :

Vị trí đặt ống thủy bình :Khoảng cách giữa 2 đầu ống :(m)

Mạn phải :

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0										
1										
2										
...										

Người đọc

Người ghi

Đăng kiểm

Mạn trái:

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
0										
1										
2										
...										

Người đọc Người ghi Đăng kiểm

XV. BẢNG GHI ĐỘ LỆCH CỦA QUẢ DỌI

a. Quả dọi mũi: Vị trí đặt quả dọi : Chiều dài dây dọi :(m)

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	I		II		III		IV		V	
	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải
1										
2										
...										

Người đọc

Người ghi

Đăng kiểm

b. Quả dọi lái: Vị trí đặt quả dọi : Chiều dài dây dọi :(m)

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	I		II		III		IV		V	
	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải
0										
1										
2										
...										

Người đọc

Người ghi

Đăng kiểm

c. Quả dọi giữa: Vị trí đặt quả dọi : chiều dài dây dọi :(m)

Lần dịch chuyển	Số lần dao động									
	I		II		III		IV		V	
	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải	Trái	Phải
1										
2										
....										

Người đọc

Người ghi

Đăng kiểm

**CHỦ TÀU/ĐẠI
DIỆN CHỦ TÀU**
(Chữ ký/ký số -nếu có,
ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có,
ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THIỆT KẾ
(Chữ ký/ký số -nếu có,
ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

**ĐĂNG KIỂM
VIÊN**

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẠY THỬ MÁY CHÍNH TẠI BÊN

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm 20...



BIÊN BẢN KIỂM TRA
CHẠY THỬ MÁY CHÍNH TẠI BÊN(*)

Tên tàu:; Ký hiệu thiết kế:

Ký hiệu máy:; Số máy :.....

Công suất N_e , kW:; Vòng quay định mức n_e , rpm:

Nơi sản xuất :; Năm sản xuất : ...

Số TT	Chế độ thử		Vòng quay máy (rpm)	Thời gian (min)	áp lực dầu bôi trơn kg/cm ²	Nhiệt độ dầu bôi trơn, °C	Nhiệt độ nước làm mát, °C		Nhiệt độ khí xả, °C	áp lực dầu hộp số kg/cm2	Nhiệt độ dầu hộp số, °C
	% Công suất N _e	ứng với % n _e					Vòng trong	Vòng ngoài			
1	Chạy không tải			15							
Chạy tiến											
2	39	50		15							
3	63	63		15							
4	83	73		15							
5	100	82		2÷4h							
Chạy lùi											
6	85	75		15							
7	Chạy ở vòng quay ổn định nhỏ nhất		Theo thực tế	15							

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

CHỦ TÀU/ĐẠI
DIỆN CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ SỞ ĐÓNG
TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN HÃNG
MÁY/CƠ SỞ CUNG
CẤP/SỬA CHỮA

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG
KIỂM VIÊN

Ghi chú: (*) Không áp dụng đối với tàu cá vỏ gỗ. Đăng kiểm xem xét áp dụng quy trình thử của hãng máy trong trường hợp hãng máy đã công bố quy trình thử.

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm 20...



BIÊN BẢN THỬ TÀU (Thử đường dài – xuất xưởng)

Tên tàu:.....; Ký hiệu thiết kế:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đóng:.....; Năm đóng:.....

Cơ sở đăng kiểm:.....

Tàu đã hoàn thành các bước kiểm tra kỹ thuật và thử tại bến, nay đủ điều kiện thử đường dài.

Khu vực tiến hành cuộc thử :

Trong điều kiện thời tiết:, Độ sâu, mét:

Hướng dòng chảy:, Cấp gió, Bôfo:

A. THÀNH PHẦN THỬ TÀU GỒM:

1. Đại diện Cơ sở đăng kiểm tàu cá.....

2. Đại diện chủ tàu:.....

3. Đại diện cơ sở đóng, sửa tàu:.....

* Điều khiển tàu : Ông.....bằng T. trưởng số:.....

Ngày cấp bằng:.....; Nơi cấp:.....

* Phụ trách máy: Ông..... bằng M. trưởng số:.....

Ngày cấp bằng:.....; Nơi cấp:.....

Cùng thủy thủ đoàn theo đúng quy định thử tàu.

Tàu chạy thử trong điều kiện đủ phao cứu sinh, dụng cụ chống cháy, chống thùng và các yêu cầu khác, đảm bảo hoạt động, sinh hoạt trong thời gian thử tàu.

B. KẾT QUẢ THỬ TÀU

1. Thân tàu: Đã thử các tính năng (có bảng kết quả kèm theo) và nhận thấy:

.....

2. Máy chính và các hệ thống phục vụ máy chính hoạt động :

Nhãn hiệu máy:.....; Công suất, kW:.....; Vòng quay định mức, rpm:.....

Kiểu hộp số:.....; $i =$

3. Máy phụ:

Nhãn hiệu máy:.....; Công suất, kW:.....; Vòng quay định mức, rpm:.....

Kết quả kiểm tra mục 2 và 3 (có bảng kết quả kèm theo):

.....

4. Hệ trục chân vịt :

Số lượng:.....; Vật liệu trục:.....; đường kính trục (mm) :.....

Chân vịt: $D =$, mm; $Z =$; $H/D =$, $n_{cv} =$ rpm, $\theta =$

Chiều quay (nhìn từ lái):.....

Kết quả kiểm tra :.....

5. Hệ thống lái, neo:

Kiểu lái:.....; Truyền dẫn lái:.....; lái dự phòng :.....
 Tời neo, kiểu:.....; Số lượng neo:.....chiếc
 Trọng lượng (kg/chiếc):.....; dây neo, dài:.....m
 Đường kính dây neo, $f =$ mm
 Kết quả kiểm tra mục 4 và 5 (có bảng kết quả kèm theo):

6. Trang bị cứu sinh:

* Phao bè, kiểu, *cái*:.....; Dụng cụ nổi, *cái*:
 Phao tròn, *cái*:.....; Phao áo, *cái*:.....
 * Xuồng cấp cứu, kiểu, *cái*:.....
 Kết quả kiểm tra:

7. Trang bị tín hiệu:

* Đèn tín hiệu: Đèn hành trình (*mạn, cột, lái*).....
 * Đèn đánh cá: Xanh:; Trắng:.....; Đỏ:;
 Đèn nháy (màu vàng):.....Đèn pha:
 * Đèn neo (trắng):.....; Đèn "mất khả năng điều động" (màu đỏ), *cái*:.....
 * Âm hiệu : Còi, kiểu, *cái*:....; Chuông, kiểu, *cái*:.....; Pháo hiệu, *cái*:.....
 * Vật hiệu: Hình cầu, *cái*:.....; Hình nón, *cái*:.....; Hình thoi, *cái*:.....
 Kết quả kiểm tra:

8. Trang bị hàng hải:

* La bàn lái, kiểu, *cái*:.....; ống nhòm, *cái*:.....
 * Ra đa hàng hải, kiểu:.....; số máy:.....
 * Định vị vệ tinh, kiểu:.....; số máy:.....
 * Đồ cá, đo sâu, kiểu:.....; số máy:.....
 * Đèn tín hiệu ban ngày:
 Kết quả kiểm tra:

9. Thiết bị VTĐ:

* Máy thu, phát VTĐ, kiểu:.....; Công suất, W :.....; số máy:.....
 * Máy đàm thoại sóng ngắn 02 chiều, kiểu:.....; Công suất, W :.....
 * Các máy VTĐ khác:.....
 Kết quả kiểm tra:

10. Máy khai thác:

* Loại máy:.....; Sức kéo định mức, kg :.....
 Năm, nơi chế tạo:.....
 * Hệ thống động lực dẫn động:.....; Công suất (kW):.....
 * Dụng cụ đánh bắt khác:.....
 * Hệ thống tăng gông:.....
 * Hệ thống ánh sáng (tổng công suất, kW):.....
 Loại đèn, số lượng (*cái*): :.....

11. Hệ cầu:

* Cầu cầu, kiểu:.....; Tầm với, m :..... Sức nâng, kg :.....
 * Pa lăng (*cái*):; Tải trọng (kW):.....; Ròng rọc (*cái*):.....
 Kết quả kiểm tra mục 10, 11:

12. Thiết bị điện:

* Máy phát điện, kiểu:.....; Vòng quay $n_e(rpm)$:.....
 Công suất, kW:.....; Điện áp (V):.....
 * Động cơ điện, kiểu:.....; Vòng quay $n_e(rpm)$:.....
 Công suất, kW:.....; Điện áp (V):.....
 *Ắc quy, kiểu:.....; Dung lượng (A/h):.....
 Công suất, kW:.....; Điện áp (V):.....
 Số lượng bình:
 Kết quả kiểm tra:

13. Hệ thống đường ống:

Kết quả kiểm tra:

14. Trang thiết bị chữa cháy:

* Bơm chữa cháy, kiểu bơm:.....; Sản lượng:.....
 Các thiết bị khác:
 Kết quả kiểm tra:

15. Trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm biển:

Kết quả kiểm tra:

16. Thiết bị lạnh:

* Thiết bị lạnh, kiểu máy:.....; Công suất:.....
 Kết quả kiểm tra:

17. Tính năng kỹ thuật của tàu: (có bảng kết quả kèm theo)

* Tốc độ tự do trung bình (hl/h):
 * Đường kính vòng quay trở: Trái (m) :.....; Thời gian (s):.....
 Phải (m) :.....; Thời gian (s):.....
 * Quán tính: Tiến, khoảng cách (m) :.....; Thời gian (s):.....
 Lùi, khoảng cách(m) :.....; Thời gian, (s):.....

C. KẾT LUẬN

Chúng tôi nhất trí đánh giá :.....

Biên bản này được đọc cho mọi người cùng nghe.

Biên bản được lập thành 04 bản: Đăng kiểm 01 bản, chủ tàu 01 bản, cơ sở đóng tàu 02 bản

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ**
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
 họ tên, đóng dấu)

**CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN
CHỦ TÀU**
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi
 rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÓNG
MỎI, CẢI HOÁN TÀU**
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên,
 đóng dấu)

MẪU BẢNG GHI KẾT QUẢ ĐO TỐC ĐỘ TÀU**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm...

**BẢNG GHI KẾT QUẢ ĐO TỐC ĐỘ TÀU**

Tên tàu:; Ký hiệu thiết kế:

Kích thước chính ($L_{\max}$ x $B_{\max}$ x D):

Chiều chìm d, m:; mạn khô f, m:

TTT	Vòng quay máy chính, n_e (rpm)	Công suất máy chính, N_e (kW)	Tốc độ tàu (hl/h)	Tốc độ gió (m/s)	Hướng gió	Trạng thái mặt nước (cấp sóng)	Ghi chú
1							
2							
3							

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

.....

.....

.....

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

MẪU BẢNG GHI KẾT QUẢ ĐO QUÁN TÍNH TÀU**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm...

**BẢNG GHI KẾT QUẢ ĐO QUÁN TÍNH TÀU**

Tên tàu:; Ký hiệu thiết kế:

Kích thước chính ($L_{\max}$ x $B_{\max}$ x D):

Chiều chìm d, m:; mạn khô f, m:

TTT	Chế độ	Quãng đường tàu trượt theo quán tính (m, hoặc $L_{\max}$)	Thời gian trượt theo quán tính (s)	Ghi chú
11	Tàu chạy tiến toàn tốc, ngừng máy (stop) → khi tàu dừng (100% công suất)			
2	Tàu chạy tiến toàn tốc, ngừng máy (stop), lùi nhanh → khi tàu dừng (100% công suất)			
3	Tàu chạy lùi toàn tốc, ngừng máy(stop) → khi tàu dừng (100% công suất)			

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

.....

.....

.....

.....

**CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN
CHỦ TÀU**(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)**CƠ SỞ ĐÓNG TÀU**(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)**ĐĂNG KIỂM VIÊN**

MẪU BẢNG GHI KẾT QUẢ ĐO**TÍNH NĂNG QUAY TRỞ CỦA TÀU****CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm ...


BẢNG GHI KẾT QUẢ ĐO
TÍNH NĂNG QUAY TRỞ CỦA TÀU

Tên tàu:; Ký hiệu thiết kế:

Kích thước chính ($L_{\max} \times B_{\max} \times D$):

Chiều chìm d, m:; mạn khô f, m:

TTT	Hướng quay	Vòng quay máy chính (rpm)	Công suất máy chính, kW	Cấp gió và hướng gió (bofo)	Đường kính vòng lượn (m)	Thời gian lượn vòng (s)	Góc nghiêng ngang khi lượn (độ)	Ghi chú
1	Phải							
2	Trái							

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN
CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẠY THỬ MÁY CHÍNH ĐƯỜNG DÀI**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
CHẠY THỬ MÁY CHÍNH ĐƯỜNG DÀI(*)**

Tên tàu : ; Ký hiệu thiết kế :

Ký hiệu máy : ; Số máy :

Công suất N_e , kW : ; Vòng quay định mức n_e , rpm:

Nơi sản xuất : ; Năm sản xuất :

Số TT	Chế độ thử		Vòng quay máy (rpm)	Thời gian (min)	áp lực dầu bôi trơn kg/cm ²	Nhiệt độ dầu bôi trơn, °C	Nhiệt độ nước làm mát, °C		Nhiệt độ khí xả, °C	áp lực dầu hộp số kg/cm ²	Nhiệt độ dầu hộp số, °C
	% Công suất N _e	ứng với % n _e					Vòng trong	Vòng ngoài			
1	Chạy không tải			15							
Chạy tiến											
2	25	63		15							
3	50	80		15							
4	75	91		15							
5	100	100		4÷6h							
6	110	103		15							
Chạy lùi											
7	100	100		15							
8	Chạy ở vòng quay ổn định nhỏ nhất		Theo thực tế	15							

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

.....

**CHỦ TÀU/ĐẠI
DIỆN CHỦ
TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CƠ SỞ ĐÓNG
TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN HÃNG/CƠ
SỞ CUNG CẤP/SỬA
CHỮA MÁY**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

Ghi chú: (*) Đăng kiểm xem xét áp dụng quy trình thử của hãng máy trong trường hợp hãng máy đã công bố quy trình thử.

Mẫu số 04n.BĐ

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẠY THỬ MÁY PHỤ LAI MÁY PHÁT ĐIỆN
CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CẢ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm 20..



BIÊN BẢN KIỂM TRA
CHẠY THỬ CỤM MÁY PHỤ LAI MÁY PHÁT ĐIỆN(*)

Tên tàu:; Ký hiệu thiết kế:

Ký hiệu máy:; Số máy :

Công suất N_e , kW:; Vòng quay định mức n_e , rpm:

Nơi sản xuất :; Năm sản xuất :

TT	Chế độ thử		Vòng quay máy (rpm)	Thời gian (min)	áp lực dầu bôi trơn kg/cm ²	Nhiệt độ dầu bôi trơn °C	Nhiệt độ nước làm mát, °C	Công suất máy phát (kW)	Dòng điện (A)	Điện áp (V)	Tần số (Hz)
	% Công suất N _e	ứng với % n _e									
1	Chạy không tải			15							
Chạy có tải											
2	50	80		15							
3	75	91		30							
4	100	100		60							

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

.....

.....

.....

.....

**CHỦ TÀU/ĐẠI
DIỆN CHỦ
TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CƠ SỞ ĐÓNG
TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN HÃNG/CƠ
SỞ CUNG CẤP/SỬA
CHỮA MÁY**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

Ghi chú: (*)- Đăng kiểm xem xét áp dụng quy trình thử của hãng máy trong trường hợp hãng máy đã công bố quy trình thử.

- Thử hòa đồng bộ các máy phát, đồng thời thử hoạt động các hệ thống, trang thiết bị, như: Trang thiết bị an toàn, khai thác, hút khô – dẫn, cứu hỏa, lái, neo...

MẪU BẢNG GHI KẾT QUẢ THỬ THIẾT BỊ NEO**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG GHI KẾT QUẢ THỬ THIẾT BỊ NEO**

Tên tàu:; Ký hiệu thiết kế:

Kiểu neo:; Số lượng, chiếc:.....

Trọng lượng, kg/chiếc:

Kiểu tời neo:; Chiều dài dây neo, m:.....

TT T	Chế độ thử	Độ sâu nơi đậu (m)	Chiều dài dây neo thả xuống (m)	Tốc độ kéo neo (m/min)		Ghi chú
				1 neo	2 neo	
1	Thả neo					
2	Kéo neo					

Ý KIẾN NHẬN XÉT

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN
CHỦ TÀU**
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ CÓ CHIỀU DÀI LỚN NHẤT DƯỚI 12 MÉT**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐKTC...

....., ngày tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ****(Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)**Tên tàu:....., Số đăng ký^(*):

Nơi kiểm tra:.....

Theo yêu cầu:..... ; Ngày tháng năm.....

Của:.....

Chúng tôi gồm:.....

Đăng kiểm viên của:.....

Tiến hành kiểm tra và xác nhận tàu cá có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên tàu:; Công dụng (nghề):.....

Năm, nơi đóng:

Nơi đăng ký^(*):

Thông số cơ bản của tàu (m): Lmax=.....; Bmax=.....; D=.....

Vật liệu vỏ:; Nghề kiêm:

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm

Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:

.....

.....

Biên bản này được lập 02 bản: Chủ tàu 01 bản, đăng kiểm tàu cá 01 bản.

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN

Ghi chú: (*) Ghi trong trường hợp cải hoán.

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ/TÀU
CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../ĐKTC **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
N⁰ **SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY
SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)**

Technical and safety certificate of fishing vessel/ships duty fisheries/ships serving aquaculture ()*

Tên tàu:..... Số đăng ký: Hồ hiệu:
Name of vessel..... Registration number..... Call sign.....
 Chủ tàu: (Vessel's owner)..... Quốc tịch: (Flag).....
 Địa chỉ: (Address).....
 Năm và nơi đóng: (Year and Place of Build).....
 Công dụng (nghề): Vật liệu thân, vỏ:
Used for (fishing gear)..... Materials.....
 Tổng dung tích: Trọng tải toàn phần: Số thuyền viên:
Gross tonnage..... Deadweight..... Number of crew.....
 Chiều dài, L_{max}:(m) Chiều rộng, B_{max}:(m) Chiều cao mạn, D:(m)
Length overal..... Breadth overal..... Draught.....
 Chiều dài thiết kế, L_{tk}:(m) Chiều rộng thiết kế, B_{tk}:(m) Chiều chìm, d:(m)
Length..... Breadth..... Depth.....
 Tổng công suất máy chính, Ne (KW): Số lượng máy chính:
Total Power..... Number of Engines.....

TT	Ký hiệu máy <i>Type of machine</i>	Số máy <i>Number engines</i>	Công suất, Ne (kW) <i>Power</i>	Năm và nơi chế tạo <i>Year and Place of Build</i>

- Căn cứ vào quy phạm và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước và biên bản kiểm tra kỹ thuật số/ĐKTC, ngày tháng năm

Pursuant to the vessel's technical check minute no:..... dated on

Đăng kiểm tàu cá chứng nhận:

Fishing vessel register certify that

- Trạng thái kỹ thuật của tàu: (Technical state of the fishing vessel).....

Cấp tàu <i>The class</i>	Không hạn chế <i>Unlimited</i>	Hạn chế I <i>Limitations I</i>	Hạn chế II <i>Limitations II</i>	Hạn chế III <i>Limitations III</i>

Được phép hoạt động tại:.....
Allowed to operate at.....

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến: ngày tháng năm

This certificate is valid until Date.....

Cấp tại ngàytháng.....năm.....
Issued at Date.....

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Gạch hoặc xóa bỏ chỗ không phù hợp.

MẪU SỔ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**SỔ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ/TÀU PHỤC VỤ
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)**

Số sổ:/20.../ ĐKTC

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG SỔ

- Sổ đăng kiểm tàu cá/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản^(*) được lập trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật của tàu, các trang thiết bị lắp đặt trên tàu và kết quả giám sát kỹ thuật của Đăng kiểm tàu cá trong đóng mới, lần đầu. Các thông số kỹ thuật thỏa mãn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tàu cá và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.
 - Trạng thái kỹ thuật của tàu theo chu kỳ phải được Đăng kiểm tàu cá kiểm tra và xác nhận vào sổ này.
 - Sổ đăng kiểm tàu cá dùng trong suốt đời con tàu để ghi các thông số chính bao gồm cấp tàu, mạn khô, trang thiết bị, tổng dung tích.
 - Những thay đổi (nếu có) của tàu và các trang thiết bị lắp đặt trên tàu phải được Đăng kiểm tàu cá kiểm tra, xác nhận cho đến khi tàu không còn được sử dụng (giải bản, chìm đắm không thể trục vớt).
 - Sổ Đăng kiểm tàu cá/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản^(*) phải được lưu giữ trên tàu cùng với Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các biên bản kiểm tra kỹ thuật do Đăng kiểm tàu cá cấp.
- Cấp tại.....ngày.....tháng.....năm.....

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TÀU

Kiểu tàu: Năm đóng:
 Nơi đóng:
 Công dụng (nghề):.....
 Số lượng thuyền viên:

THÂN TÀU

Kích thước L_{max}, m :.....; B_{max}, m :.....; D, m :.....
 L_{TK}, m :.....; B_{TK}, m :.....; d, m :.....
 Tổng dung tích (GT).....; Mạn khô f, m :
 Trọng tải toàn phần (DW):; Vật liệu vỏ:
 Hệ thống kết cấu:; Tốc độ tàu :hl/h.

MÁY CHÍNH

Các thông số kỹ thuật chủ yếu	Máy số 1	Máy số 2	Máy số 3
Ký hiệu máy:			
Số máy:			
Công suất định mức N_e, KW			
Vòng quay định mức $n_e, v/ph$			
Nơi chế tạo:			
Năm chế tạo:			
Kiểu hộp số:			
Tỷ số truyền, tiến:			
lùi:			

MÁY PHỤ

TT T	Ký hiệu máy	Công suất N_e , KW	Vòng quay n_e , v/ph	Công dụng	Nơi chế tạo

THIẾT BỊ ĐẨY TÀU

Đặc tính kỹ thuật	Chân vịt 1	Chân vịt 2	Chân vịt 3
Kiểu:			
Vật liệu chế tạo:			
Vòng quay n_{cv} , v/ph:			
Đường kính D_{cv} , m:			
Số cánh Z:			
Khối lượng, Kg:			
Tỉ số H/D:			
Tỉ số mặt đĩa θ :			

TRANG BỊ CỨU SINH

Phao bè:..... Số lượng:..... Sức chở:người
 Dụng cụ nổi:..... Số lượng:..... Sức chở:người
 Phao tròn: chiếc Phao áo: chiếc

THIẾT BỊ ĐIỆN

Số lượng máy phát:..... Kiểu máy phát:
 Công suất (KW): Điện áp (V):
 Ắc quy loại: dung lượng (Ah): Số lượng: ...

THIẾT BỊ KHÍ NÉN

Ký hiệu máy nén:; Số lượng và dung tích bình:
 Năm và nơi sản xuất:
 Áp suất làm việc: KG/ cm³

THIẾT BỊ KHAI THÁC**Máy khai thác:**

Loại máy	Sức kéo định mức (KG)	Năm, nơi chế tạo

Hệ thống động lực dẫn động:

Ký hiệu máy: Công suất (KW):

Lưới: Kích thước:; trọng lượng (KG):.....

Dụng cụ đánh bắt khác:

Hệ thống tăng gông:

Thiết bị phụ (Trụ ván, pully, con lăn...):.....

Cầu: Kiểu loại:.....Số lượng (cái): Vật liệu:

Kết cấu: Tầm với (m):

Tải trọng (KG):; Móc cầu (cái):

Pa lăng (cái):.....; Tải trọng (KG):.....; Ròng rọc(cái): ...

Hệ thống ánh sáng: Tổng công suất (KW):.....

Loại đèn, số lượng (cái):.....

THIẾT BỊ LẠNH

☐ Máy nén: Số lượng: cái

Áp suất nén: KG/cm² Tác nhân lạnh:

Năm và nơi sản xuất:

☐ Bình ngưng Số lượng: cái Dung tích:m³

Áp suất : KG/cm²

Năm và nơi sản xuất:

TRANG BỊ CỨU HOẢ

Bơm Số lượng: Lưu lượng:m³/h

nước:

Bình bọt: bình Bình CO₂: bình

☐ Ròng rọc ☐ Xô múc nước ☐ Cát

☐ Xà beng ☐ Xẻng ☐ Rìu ☐ Bạt

TRANG BỊ HÚT KHÔ/CHỐNG THỦNG

Bơm nước: Số lượng: Lưu lượng: m³/h

Bơm tay: Số lượng: Lưu lượng: m³/h

- ☐ Bạt chống thùng ☐ Gỗ chống thùng
☐ Xi măng chống thùng ☐ Đồ nghề và đinh
☐ Phoi xảm, dụng cụ xảm ☐ Matít

TRANG BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- ☐ Máy thu phát vô tuyến MF/HF:
☐ Máy thu phát vô tuyến điện thoại cực ngắn MF:
☐ Máy thu phát VHF hai chiều:
☐ Máy thu trực canh tần số cấp cứu:
☐ Các thiết bị khác:

TRANG BỊ HÀNG HẢI

- ☐ La bàn từ ☐ La bàn lái ☐ Sào đo nước
☐ Ống nhòm ☐ Đồng hồ đo nghiêng ☐ Bộ cờ hàng hải
☐ Rada hàng hải ☐ Máy thu định vị vệ tinh GPS
☐ Các thiết bị khác:

TRANG BỊ TÍN HIỆU

- ☐ Đèn tín hiệu hành trình: ☐ Pháo hiệu:
☐ Đèn tín hiệu đánh cá: ☐ Âm hiệu:
☐ Vật hiệu: ☐ Đèn tín hiệu nhấp nháy:

HÀM HÀNG

Hàm cá: Số lượng: Tổng dung tích: tấn
Hàm nước: Số lượng: Tổng dung tích: tấn
Các hàm khác: ☐ Neo..... ☐ Dụng cụ..... ☐ Tạp vật.....

THIẾT BỊ NEO - CHẰNG BUỘC

Loại neo: ; Năm, nơi chế tạo:

Trọng lượng neo: Neo phải: kg Neo trái: kg

Chiều dài xích neo: Neo phải: m Neo trái: m

Đường kính xích/cáp neo: mm

Thiết bị chằng buộc:

Dây buộc: Loại: Số lượng: Chiều dài: m

Cột buộc: Kiểu: Số lượng: Vật liệu:

THIẾT BỊ LÁI

Lái chính kiểu:; Lái phụ kiểu:

Truyền dẫn lái:

ĐẶC TÍNH HÀNG HẢI

- Tốc độ tự do, hải lý/h:

- Đường kính vòng quay trở:

Quay phải, *m*: ; Thời gian, *s*:

Quay trái, *m*: ; Thời gian, *s*:

- Quán tính:

Tiến, khoảng cách, *m*: ; Thời gian, *s*:

Lùi, khoảng cách, *m*: ; Thời gian, *s*:

Đăng kiểm tàu cá chứng nhận:

- Tàu được nhận cấp với ký hiệu dưới đây:

- Trạng thái kỹ thuật của tàu:

- Ngày hoàn thành kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm...

- Được phép hoạt động tại vùng:

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra (hàng năm) lại.

Ngàytháng năm

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

CÁC THAY ĐỔI THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TÀU HOẶC CÁC TRANG THIẾT BỊ TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC

[illegible]

CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI

[illegible]

A series of horizontal dotted lines for writing.

CHU KỲ KIỂM TRA SAU KHI CẤP SỔ CỦA TÀU

[illegible]

CHI TIẾT CHU KỲ KIỂM TRA

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất:.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số ...

....., ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số
, ngày

Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 3/trên đà^(*):.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà(*).....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra tại hàng năm số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04 :
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ(*) đã được thực
 hiện từ ngày đến ngày; tại:

 Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
 xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

Ngày hoàn thành kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
 năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ^(*) đã được thực
 hiện từ ngày đến ngày; tại:

 Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
 xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp^(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Ngày hoàn thành kiểm tra định kỳ: Ngàytháng ...năm
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
 năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
....., ngày
Nơi kiểm tra:.....
Thời gian kiểm tra:
Cơ sở đăng kiểm tàu cá
....., xác nhận cấp tàu trên đà:
Được phép hoạt động tại vùng:.....
.....
Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà(*) tại biên bản số ...
....., ngày
Nơi kiểm tra:.....
Thời gian kiểm tra:
Cơ sở đăng kiểm tàu cá
....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà(*)
Được phép hoạt động tại vùng:.....
.....
Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
....., ngày
Nơi kiểm tra:.....
Thời gian kiểm tra:
Cơ sở đăng kiểm tàu cá
....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:
Được phép hoạt động tại vùng:.....
.....
Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ(*) đã được thực
hiện từ ngày đến ngày; tại:

.....
Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....
.....

Ngày hoàn thành kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...
Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 01:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*)

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu trên đà

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*)

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ^(*) đã được thực
 hiện từ ngày đến ngày; tại:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
 xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp^(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
 năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 01:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu trên đà:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*):

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Ghi chú: (*) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

THAY ĐỔI SỞ HỮU

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Ngày đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI SỞ HỮU

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Ngày đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI SỞ HỮU

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Ngày đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI SỞ HỮU

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Ngày đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Mẫu số 06b.BĐ

MẪU SỔ ĐĂNG KIỂM TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN



**SỔ ĐĂNG KIỂM
TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN**

Số sổ:/20.../ ĐKTC

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG SỔ

- Sổ đăng kiểm tàu công vụ thủy sản được lập trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật của tàu, các trang thiết bị lắp đặt trên tàu và kết quả giám sát kỹ thuật của Đăng kiểm tàu cá trong đóng mới, lần đầu. Các thông số kỹ thuật thỏa mãn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tàu cá và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.
- Trạng thái kỹ thuật của tàu theo chu kỳ phải được Đăng kiểm tàu cá kiểm tra và xác nhận vào sổ này.
- Sổ đăng kiểm tàu công vụ thủy sản dùng trong suốt đời con tàu để ghi các thông số chính bao gồm cấp tàu, mạn khô, trang thiết bị, tổng dung tích.
- Những thay đổi (nếu có) của tàu và các trang thiết bị lắp đặt trên tàu phải được Đăng kiểm tàu cá kiểm tra, xác nhận cho đến khi tàu không còn được sử dụng (giải bản, chìm đắm không thể trục vớt).
- Sổ Đăng kiểm tàu công vụ thủy sản phải được lưu giữ trên tàu cùng với Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và các biên bản kiểm tra kỹ thuật do Đăng kiểm tàu cá cấp.

Cấp tại.....ngày.....tháng.....năm.....

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TÀU

Kiểu tàu: Năm đóng:

Nơi đóng:

Công dụng:.....

Số lượng thuyền viên:

THÂN TÀU

Kích thước L_{max}, m :.....; B_{max}, m :.....; D, m :.....

L_{TK}, m :.....; B_{TK}, m :.....; d, m :.....

Tổng dung tích (GT).....; Mạn khô f, m :

Trọng tải toàn phần (DW):; Vật liệu vỏ:`.....

Hệ thống kết cấu:; Tốc độ tàu :hl/h.

MÁY CHÍNH

Các thông số kỹ thuật chủ yếu	Máy số 1	Máy số 2	Máy số 3
Ký hiệu máy:			
Số máy:			
Công suất định mức N_e, KW			
Vòng quay định mức $n_e, v/ph$			
Nơi chế tạo:			
Năm chế tạo:			
Kiểu hộp số:			
Tỷ số truyền, tiến:			
lùi:			

MÁY PHỤ

TT T	Ký hiệu máy	Công suất N_e , KW	Vòng quay n_e , v/ph	Công dụng	Nơi chế tạo

THIẾT BỊ ĐẨY TÀU

Đặc tính kỹ thuật	Chân vịt 1	Chân vịt 2	Chân vịt 3
Kiểu:			
Vật liệu chế tạo:			
Vòng quay n_{cv} , v/ph:			
Đường kính D_{cv} , m:			
Số cánh Z:			
Khối lượng, Kg:			
Tỉ số H/D:			
Tỉ số mặt đĩa θ :			

TRANG BỊ CỨU SINH

Phao bè:..... Số lượng:..... Sức chở:người
 Dụng cụ nổi:..... Số lượng:..... Sức chở:người
 Phao tròn: chiếc Phao áo: chiếc

THIẾT BỊ ĐIỆN

Số lượng máy phát:..... Kiểu máy phát:
 Công suất (KW): Điện áp (V):
 Ắc quy loại: dung lượng (Ah): Số lượng: ...

THIẾT BỊ KHÍ NÉN

Ký hiệu máy nén:; Số lượng và dung tích bình:
 Năm và nơi sản xuất:
 Áp suất làm việc: KG/ cm³

THIẾT BỊ NÂNG

Kiểu loại:....., Ký hiệu: Vật liệu:
 Số lượng (cái): Hệ thống điều khiển:
 Kết cấu: Tầm với (m):
 Tải trọng (KG):; Móc cầu (cái):
 Pa lăng (cái):.....; Tải trọng (KG):.....; Ròng rọc(cái): ...

THIẾT BỊ LẠNH

☐ Máy nén: Số lượng: cái
 Áp suất nén: KG/cm² Tác nhân lạnh:
 Năm và nơi sản xuất:
☐ Bình ngưng Số lượng: cái Dung tích:m³
 Áp suất : KG/cm²
 Năm và nơi sản xuất:

TRANG BỊ CỨU HOẢ

Bơm nước: Số lượng: Lưu lượng:m³/h
 Bình bột: bình Bình CO₂ : bình
☐ Ròng rọc ☐ Xô múc nước ☐ Cát
☐ Xà beng ☐ Xẻng ☐ Rìu ☐ Bạt
☐ Hệ thống cứu hỏa bằng CO₂:

THIẾT BỊ NGĂN NGỪA Ô NHIỄM BIỂN

Thiết bị phân ly:....., Ký hiệu: Lưu lượng:....m³/h
 Két dầu cặn: Số lượng: ... Dung tích: m³
 Két nước thải: Số lượng: Dung tích: m³
 Thùng rác Số lượng: Thể tích: m³
 Các thiết bị khác:

TRANG BỊ HÚT KHÔ/CHỐNG THÙNG

Bơm nước: Số lượng: Lưu lượng: m³/h

Bơm tay: Số lượng: Lưu lượng: m³/h

- ☐ Bạt chống thùng ☐ Gỗ chống thùng
☐ Xi măng chống thùng ☐ Đồ nghề và đinh
☐ Phoi xảm, dụng cụ xảm ☐ Matít

TRANG BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN

- ☐ Máy thu phát vô tuyến MF/HF:
☐ Máy thu phát vô tuyến điện thoại cực ngắn MF:
☐ Máy thu phát VHF hai chiều:
☐ Máy thu trực canh tần số cấp cứu:
☐ Các thiết bị khác:

TRANG BỊ HÀNG HẢI

- ☐ La bàn từ ☐ La bàn lái ☐ Sào đo nước
☐ Ống nhòm ☐ Đồng hồ đo nghiêng ☐ Bộ cờ hàng hải
☐ Rada hàng hải ☐ Máy thu định vị vệ tinh GPS
☐ Các thiết bị khác:

TRANG BỊ TÍN HIỆU

- ☐ Đèn tín hiệu hành trình: ☐ Pháo hiệu:
☐ Vật hiệu: ☐ Âm hiệu:
☐ Đèn tín hiệu nhấp nháy: ☐ Thiết bị phản xạ ra đa:

KHOANG, HẦM

Khoang lạnh: Số lượng: Tổng dung tích: tấn

Hầm nước: Số lượng: Tổng dung tích: tấn

Các hầm khác: ☐ Neo..... ☐ Dụng cụ..... ☐ Tạp vật.....

THIẾT BỊ NEO - CHẰNG BUỘC

Loại neo: ; Năm, nơi chế tạo:

Trọng lượng neo: Neo phải: kg Neo trái: kg

Chiều dài xích neo: Neo phải: m Neo trái: m

Đường kính xích neo: mm

Thiết bị chằng buộc:

Dây buộc: Loại: Số lượng: Chiều dài: m

Cột buộc: Kiểu: Số lượng: Vật liệu:

THIẾT BỊ LÁI

Lái chính kiểu:; Lái phụ kiểu:

Truyền dẫn lái:

ĐẶC TÍNH HÀNG HẢI

- Tốc độ tự do, hải lý/h:

- Đường kính vòng quay trở:

Quay phải, *m*: ; Thời gian, *s*:

Quay trái, *m*: ; Thời gian, *s*:

- Quán tính:

Tiến, khoảng cách, *m*: ; Thời gian, *s*:

Lùi, khoảng cách, *m*: ; Thời gian, *s*:

Đăng kiểm tàu cá chứng nhận:

- Tàu được nhận cấp với ký hiệu dưới đây:

- Trạng thái kỹ thuật của tàu:

- Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...

- Được phép hoạt động tại vùng:

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
(hàng năm) lại.

Ngàytháng năm

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

A series of horizontal dotted lines for writing.

CHU KỲ KIỂM TRA SAU KHI CẤP SỔ CỦA TÀU

[illegible]

CÁC THAY ĐỔI THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TÀU HOẶC CÁC TRANG THIẾT BỊ TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC

[illegible]

CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI

This image shows a full page of a document template designed for handwriting practice or general note-taking. It consists of approximately 28 evenly spaced horizontal dotted lines across the entire width of the page. The background is plain white, and there are no margins, headers, footers, or other markings present.

CHI TIẾT CHU KỲ KIỂM TRA

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất:.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 3/trên đà^(*):.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ^(*) đã được thực
 hiện từ ngày đến ngày; tại:
,
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
 xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp^(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
 năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*)....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....
,
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm
 tra trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*).....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra tại hàng năm số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04 :
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ^(*) đã được thực
 hiện từ ngày đến ngày; tại:

 Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
 xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp^(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
 năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất.....
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04

Được phép hoạt động tại vùng:.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ^(*) đã được thực hiện từ ngày đến ngày; tại:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....

xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp^(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ nhất:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*):

Được phép hoạt động tại vùng:.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.
ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà(*)
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.
ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.
ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ(*) đã được thực
 hiện từ ngày đến ngày; tại:

 Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....
 xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm ...
 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng
 năm.
ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 01:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà^(*)

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra trên đà/hàng năm^(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu trên đà

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*)

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

* Căn cứ kết quả kiểm tra lần đầu/cải hoán/định kỳ(*) đã được thực hiện từ ngày đến ngày; tại:

.....

Cơ sở đăng kiểm tàu cá:.....

xác nhận tàu được nhận cấp/phục hồi cấp(*) với ký hiệu dưới đây:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Ngày kết thúc kiểm tra định kỳ: Ngàythángnăm

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 01:

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà(*) tại biên bản số ...

....., ngày

Nơi kiểm tra:.....

Thời gian kiểm tra:

Cơ sở đăng kiểm tàu cá

....., xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 02/trên đà(*) :

Được phép hoạt động tại vùng:.....

.....

Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra trên đà/hàng năm(*).

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra trên đà tại biên bản số
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu trên đà:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm/trên đà^(*) tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 03/trên đà^(*):
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 hàng năm.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Căn cứ kết quả kiểm tra hàng năm tại biên bản số ...
, ngày
 Nơi kiểm tra:.....
 Thời gian kiểm tra:
 Cơ sở đăng kiểm tàu cá
, xác nhận cấp tàu hàng năm lần thứ 04:
 Được phép hoạt động tại vùng:.....

 Đến ngàytháng.....năm.....phải đưa tàu vào kiểm tra
 định kỳ.

.....ngày.....tháng.....năm.....
 ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

Ghi chú: (*) Gạch bỏ chỗ không phù hợp.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀU

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....
 Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Ngày đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
 CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀU

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....
 Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Ngày đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
 CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....
 Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Ngày đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
 CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Tên tàu:....., Hô hiệu:.....
 Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Ngày đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Ngày xóa đăng ký:

.....ngày.....tháng.....năm.....
 CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Mẫu số 07.BĐ

**MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT MÁY THỦY ĐÃ QUA SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT XUỐNG TÀU**

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐKTC.....

....., ngày..... tháng..... năm 20...



**BIÊN BẢN KIỂM TRA KỸ THUẬT MÁY THỦY ĐÃ QUA SỬ
DỤNG TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT XUỐNG TÀU**

Theo yêu cầu của:.....

Chúng tôi gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Là đăng kiểm viên tàu cá thuộc Cơ sở đăng kiểm tàu cá.....

Tiến hành kiểm tra kỹ thuật máy thủy đã qua sử dụng của..... và đánh giá
tình trạng kỹ thuật của máy thủy đã qua sử dụng như sau:

I. KIỂM TRA BÊN NGOÀI ⁽¹⁾

TT	Nội dung kiểm tra		Các thông số/tình trạng kỹ thuật	Đánh giá	
				Thỏa mãn	Không thỏa mãn
1	Nhà sản xuất				
2	Ký hiệu máy:				
3	Số máy:	Trên thân máy			
		Trên nhãn máy			
4	Công suất máy, Ne (kW)				
5	Vòng quay định mức (rpm)				
6	Năm/nơi chế tạo				
7	Số xy lanh (chiếc)				
8	Nắp máy, thân máy và các thiết bị phục vụ máy				
9	Hệ thống đồng hồ đo áp lực dầu				

10	Hệ thống đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát			
11	Hệ thống đồng hồ đo nhiệt độ khí xả			
12	Đồng hồ đo vòng quay máy			

II. THỬ HOẠT ĐỘNG ⁽²⁾

TT	Nội dung đánh giá	Kết quả	Thông số kỹ thuật cho phép	Đánh giá	
				Thỏa mãn	Không thỏa mãn
1	Thử khởi động máy liên tục từ trạng thái nguội ⁽³⁾				
2	Thử vòng quay ổn định thấp nhất, $n_{\min}$ (rpm) ⁽⁴⁾				
3	Thử tăng tốc và giảm tốc đột ngột, nhiều lần (không dưới 3 lần) ⁽⁵⁾ .				
4	Thử tốc độ lớn nhất, $n_{\max}$ (rpm) ⁽⁶⁾ .				
5	Áp lực dầu bôi trơn (kg/cm ²)				
6	Nhiệt độ dầu bôi trơn (°C)				
7	Nhiệt độ nước làm mát vòng trong (°C)				
8	Nhiệt độ khí xả (°C)				

III. KẾT LUẬN

Căn cứ kết quả kiểm tra, Đăng kiểm viên kết luận: Máy thủy đã qua sử dụng đủ điều kiện hay không đủ điều kiện lắp đặt trên tàu cá:.....

**CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN
CHỦ TÀU**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN NHÀ SẢN
XUẤT/CƠ SỞ CUNG
CẤP/SỬA CHỮA MÁY**
(Ký tên, đóng dấu)

ĐĂNG KIỂM VIÊN
(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1) Máy không nứt, vỡ, hàn vá, móp méo; các chữ, số in trên nhãn máy rõ ràng phù hợp với tài liệu kỹ thuật của máy; các đồng hồ đo còn đầy đủ, nguyên vẹn.

(2) Thử tại xưởng. Cho phép thử sau khi đã lắp đặt xuống tàu đối với trường hợp chủ tàu cam kết chịu trách nhiệm tháo máy đưa ra khỏi tàu nếu kết quả thử không thỏa mãn.

(3) Khởi động 12 lần đối với động cơ đảo chiều; 6 lần đối với động cơ không đảo chiều; quá trình thử không cấp thêm không khí nén cho bình khí nén khởi động máy (hoặc điện năng cho ắc quy khởi động máy); máy khởi động dễ dàng, không có lần thử nào không đạt kết quả.

(4) Khi máy chạy đã nóng, giảm lượng cấp nhiên liệu đến mức tối thiểu, máy làm việc ổn định ở chế độ vòng quay nhỏ hơn 30% vòng quay định mức, trong thời gian ≥ 10 min.

(5) Động cơ làm việc ổn định, không tự dừng, không có tiếng gõ bất thường của các cơ cấu chuyển động.

(6) Tốc độ tối đa của động cơ không vượt quá 115% vòng quay định mức./.

Phụ lục VI
DANH MỤC VẬT LIỆU, MÁY MÓC VÀ TRANG THIẾT BỊ LẮP ĐẶT
TRÊN TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG
THỦY SẢN (*)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	TÊN SẢN PHẨM	CƠ SỞ THỰC HIỆN
I	Vật liệu, máy móc, trang thiết bị sử dụng trên tàu	
1	Vật liệu	
1.1	Vật liệu kim loại - Thân tàu	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
1.1.1	Vật liệu tấm	
1.1.2	Vật liệu định hình	
1.1.3	Vật liệu đúc	
1.1.4	Vật liệu rèn	
1.2	Vật liệu composite (nhựa và sợi) – thân tàu	
1.3	Vật liệu để chế tạo trục chân vịt, trục lái	
2	Động cơ đốt trong	
2.1	Máy chính	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
2.2	Máy phụ	
2.3	Bu lông chân máy chính, chân hộp số	
3	Thiết bị neo và chằng buộc	
3.1	Xích neo và bộ phận liên quan	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
3.2	Neo và phụ tùng	
3.3	Chặn xích	
3.4	Tời neo	
3.5	Tời dây	
3.6	Cáp kéo và chằng buộc	
4	Trang bị hệ cửa và nắp hầm	

4.1	Nắp hầm (đôi tàu kim loại, Composite)	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
4.2	Thiết bị thủy lực	
4.3	Cửa hút lô có nắp thép	
4.4	Cửa mũi, cửa lái, cửa mạn	
4.5	Cửa kín nước	
4.6	Cửa kín thời tiết	
4.7	Cửa chống cháy	
5	Thiết bị lái và máy lái	
5.1	Bánh lái	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
5.2	Trục lái	
5.3	Ổ đỡ	
5.4	Đòn lái	
5.5	Bu lông nối liên kết đòn lái	
5.6	Máy lái	
5.7	Thiết bị điện cảnh báo và kiểm soát máy lái	
6	Bơm, Van và ống	
6.1	Van dùng cho hệ thống ống cấp I, II, III; van dầu hàng; van an toàn; van phòng sóng (van tự động một chiều), van thông biển, van thoát mạn và van áp suất chân không	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
6.2	Ống cấp I và II	
6.3	Bơm	
6.4	Xi lanh, động cơ, bơm thủy lực	
7	Nồi hơi, bình áp lực và hệ thống làm lạnh	
7.1	Nồi hơi	
7.2	Thiết bị sinh hơi (trên 0,35Mpa)	

7.3	Thiết bị dầu nóng và nước nóng (phục vụ hệ động lực)	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
7.4	Thiết bị tự động và an toàn (kiểm soát áp suất, nhiệt độ, mức nước và van an toàn) cung cấp theo từng tàu.	
7.5	Van an toàn	
7.6	Bình chịu áp lực PV-1; PV-2	
7.7	Hệ thống làm lạnh	
7.8	Tủ/hộp kiểm soát và cảnh báo của nồi hơi	
8	Thiết bị điện và tự động	
8.1	Tổ hợp máy phát	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
8.2	Máy phát	
8.3	Động cơ điện, động cơ phòng nổ	
8.4	Tổ hợp máy phát điện sự cố	
8.5	Bảng điện chính	
8.6	Bảng điện phụ	
8.7	Bảng điện sự cố	
8.8	Bảng nạp và phóng	
8.9	Bàn điều khiển tập trung buồng máy	
8.10	Bàn điều khiển tập trung buồng lái	
8.11	Nguồn cấp, hệ điều khiển và cáp điện	
8.12	Tủ điện điều khiển	
8.13	Tủ/hộp kiểm soát và cảnh báo của máy chính/phụ	
8.14	Hệ thống điều khiển từ xa máy chính (kể cả các cảm biến)	
8.15	Thiết bị ngắt mạch chính	
8.16	Thiết bị chuyển đổi điện	

8.17	Tổ hợp bảng khởi động điện	
9	Trục và thiết bị đẩy	
9.1	Trục trung gian và ổ đỡ	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
9.2	Trục chân vịt	
9.3	Ống bao trục	
9.4	Ổ đỡ ống bao	
9.5	Chân vịt	
9.6	Hệ đẩy kiểu Z	
9.7	Khớp nối cứng, khớp nối mềm	
9.8	Bu lông nối trục	
9.9	Hệ đẩy khác	
9.10	Chân vịt có bước điều khiển được	
10	Trang thiết bị cứu sinh	
10.1	Bè cứu sinh (gồm bè cứng và bơm hơi)	QCVN 64:2015/BGTVT; QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
10.2	Xuồng cấp cứu	
10.3	Phao bè tự thổi	
10.4	Dụng cụ nổi	
10.5	Thiết bị hạ (gồm cần hạ, tời, pully, cơ cấu nhả và dây)	
10.6	Phao tròn	QCVN 02-21: 2015/BNNMT TCVN 7283:2008
10.7	Phao áo	QCVN 02-21: 2015/BNNMT TCVN 7282:2008
11	Phương tiện tín hiệu	
11.1	Đèn tín hiệu hàng hải	QCVN 02-21: 2015/BNNMT
11.2	Đèn tín hiệu nhấp nháy (chóp)	QCVN 02-21: 2015/BNNMT
11.3	Đèn tín hiệu đánh cá	QCVN 02-21: 2015/BNNMT
11.4	Phương tiện tín hiệu âm thanh	QCVN 02-21: 2015/BNNMT
11.5	Pháo hiệu, vật hiệu	QCVN 02-21: 2015/BNNMT

12	Trang thiết bị phục vụ khai thác thủy sản	
12.1	Các loại tời thu, thả lưới	QCVN 64:2015/BGTVT TCVN 8393:2021; TCVN 8394:2012 TCVN 8394:2012
12.2	Máy thu, thả câu	QCVN 64:2015/BGTVT TCVN 10596:2015
12.3	Hệ thống tăng gông	QCVN 64:2015/BGTVT QCVN 91:2025/BNNMT QCVN 92:2025/BNNMT
12.4	Hệ cầu	
II	Thiết bị đảm bảo an toàn tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	
1	Phao neo, buộc tàu cá tại các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão	QCVN 72: 2014/BGTVT
2	Phao tín hiệu dẫn luồng cho cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão	
3	Đệm chống va cho cầu cảng	QCVN 21:2025/BGTVT QCVN 64:2015/BGTVT

Ghi chú:

(*) Vật liệu, máy móc, trang thiết bị khác chưa có tên trong Phụ lục này thì thực hiện việc kiểm tra theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

PHỤ LỤC VII
MẪU THỐNG KÊ TÀU CÁ CÓ CHIỀU DÀI LỚN NHẤT DƯỚI 06 MÉT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 20

SỐ LIỆU THỐNG KÊ TÀU CÁ CÓ CHIỀU DÀI LỚN NHẤT DƯỚI 06 MÉT THEO THÁNG/QUÝ/NĂM ...

TT	Họ tên chủ tàu	CCCD	Số đăng ký (nếu có)	Thông số cơ bản					Nghề khai thác	Ghi chú
				Lmax	Bmax	D	Ký hiệu máy chính	Công suất (KW)		
I	Tàu cá									
1										
2										
....										
II	Bè, mảng									
1										
2										
..										
Tổng cộng										

Người lập

Chủ tịch
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VIII
CÁC BIỂU MẪU VỀ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU
PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01.ĐKT. Sổ đăng ký tàu cá/tàu công vụ thủy sản/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 02a.ĐKT. Tờ khai đăng ký tàu cá

Mẫu số 02b.ĐKT. Tờ khai đăng ký tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 02c.ĐKT. Tờ khai đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 03.ĐKT. Giấy chứng nhận xuất xưởng

Mẫu số 04.ĐKT. Giấy chứng nhận cải hoán, sửa chữa tàu

Mẫu số 05.ĐKT. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 06.ĐKT. Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá

Mẫu số 07.ĐKT. Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 08.ĐKT. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 09.ĐKT. Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mẫu số 10.ĐKT. Tờ khai xóa đăng ký

Mẫu số 11.ĐKT. Biên bản xác minh tình trạng tàu cá xóa đăng ký

Mẫu số 12.ĐKT. Biên bản xác nhận tình trạng tàu cá chìm đắm không thể trục vớt

Mẫu số 13.ĐKT. Giấy chứng nhận xóa đăng ký

MẪU SỐ ĐĂNG KÝ
TÀU CÁ, TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN, TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG
THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỐ ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC
VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN⁽¹⁾

(Tên cơ quan quản lý thủy sản:)

Số sổ:

¹ Gạch hoặc xóa bỏ chỗ không phù hợp.

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Số CCCD/CC:.....

Số điện thoại:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

Tên tàu:; Công dụng (nghề):.....

Năm, nơi đóng:

Cảng đăng ký:

Thông số cơ bản của tàu (m): $L_{\max}$ =; $B_{\max}$ =; D =

L_{tk} =; B_{tk} =; d =

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần, (DW):Số thuyền viên, người.....

Nghề kiếm (nếu có):.....

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm	Ghi chú

2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/căn cước công dân

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02b.ĐKT

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN

Kính gửi:

Cơ quan/tổ chức:.....

Địa chỉ:

Người đại diện:....., Chức vụ:.....

Số điện thoại:.....

Đề nghị đăng ký tàu công vụ thủy sản có các đặc điểm cơ bản:

Tên tàu:; Công dụng:.....

Năm, nơi đóng:

Thông số cơ bản của tàu (m): $L_{\max} = \dots\dots\dots$; $B_{\max} = \dots\dots\dots$; $D = \dots\dots\dots$

$L_{tk} = \dots\dots\dots$; $B_{tk} = \dots\dots\dots$; $d = \dots\dots\dots$

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần, (DW):; Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm	Ghi chú

Đề nghị xem xét, cấp
 Giấy chứng nhận đăng ký tàu công vụ thủy sản theo quy định./.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ ĐỐI VỚI TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Kính gửi:

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại:

Số CCCD/CC:.....

Số điện thoại:.....

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu

- Tên tàu:

- Công dụng:.....

- Chủ tàu(*):

- Khu vực nuôi trồng thủy sản:, theo
giấy phép số:, ngày Do cấp.Thông số cơ bản của tàu (m): L_{max} =.....; B_{max} =.....; D =..... L_{tk} =.....; B_{tk} ...=.....; d =.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần, (DW):Số thuyền viên, người.....

- Máy chính:

TT	Hãng/nước sản xuất	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm

2. Nguồn gốc tàu^()** (ghi rõ tên, địa chỉ cơ sở nơi tàu được đóng mới hoặc tên địa chỉ chủ tàu bán, tặng, cho nếu tàu được mua, nhận tặng cho. Ghi rõ năm đóng mới, cải hoán hoặc mua, nhận tặng cho):

.....

.....

.....

- Hồ sơ kèm theo (nếu có), gồm:

☐ Giấy tờ mua bán theo quy định của pháp luật.

☐ Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ (đối với trường hợp mua, nhận tặng cho).

- Các giấy tờ hợp pháp khác

.....

.....

- Hiện tại tàu thuộc sở hữu của và không có tranh chấp với bất cứ tổ chức cá nhân nào về quyền sở hữu.

3. Tôi xin cam đoan

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai.

b) Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, không sử dụng tàu để tham gia hoạt động khai thác thủy sản./.

CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Là chủ cơ sở nuôi,

(**) Áp dụng đối với tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản đang hoạt động chưa đăng ký.

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG**CƠ SỞ ĐÓNG TÀU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GCNXX

....., ngày... tháng ... năm 20..

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Tên sản phẩm:.....

Nơi đóng:.....

Địa chỉ:.....

Năm đóng:.....

Ký hiệu thiết kế:.....

Đơn vị thiết kế thiết kế:.....

Cơ sở đăng kiểm:

Thông số cơ bản của tàu: Lmax=.....; Bmax=.....; D=.....

Ltk =.....; Btk...=.....; d=.....

Vật liệu vỏ:.....; cấp tàu:.....

Công dụng (nghề):

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo	Nơi chế tạo

Đã hoàn thành việc đóng mới, đủ điều kiện xuất xưởng./.

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI HOÁN, SỬA CHỮA TÀU**CƠ SỞ ĐÓNG TÀU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /GCNXX

....., ngày...tháng...năm...

GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI HOÁN, SỬA CHỮA TÀU

Tên sản phẩm:.....

Nơi cải hoán, sửa chữa:.....

Địa chỉ:.....

Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm.. đến ngày ... tháng ...năm...

Ký hiệu thiết kế:.....

Đơn vị thiết kế:.....

Cơ sở đăng kiểm phê duyệt thiết kế:

Thông số cơ bản trước cải hoán/sửa chữa (m):

Lmax=.....; Bmax=.....;

D=..... Ltk =.....; Btk...=.....; d=.....

Vật liệu vỏ:....., Cấp tàu:.....

Công dụng (nghề):

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo	Nơi chế tạo

Thông số cơ bản sau cải hoán/ sửa chữa (m):

Lmax=.....; Bmax=.....;

D=..... Ltk =.....; Btk...=.....; d=.....

Vật liệu vỏ:....., Cấp tàu:.....

Công dụng (nghề):

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo	Nơi chế tạo

Đã hoàn thành việc cải hoán/ sửa chữa, đủ điều kiện xuất xưởng./.

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05.ĐKT

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

N^o

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
TÀU CÁ/ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)
REGISTRATION CERTIFICATE OF FISHING VESSEL/SHIPS DUTY FISHERIES/ SHIPS SERVING AQUACULTURE (*)

.....(**).....

Chứng nhận tàu cá/tàu công vụ thủy sản(*) có các thông số dưới đây đã được đăng ký vào Sổ
Đăng ký tàu cá Việt Nam:

Hereby certifies that the fishing vessel/Ships duty fisheries/ships serving aquaculture () with the
following specifications has been registered into The Vietnam National Vessel Registration*

Tên tàu:

Name of Vessel

Chủ tàu:

Vessel owner

Số CCCD/CC/ĐKKD

Identity card

Tổng dung tích, GT:

*Gross Tonnage*Chiều dài L_{max}, m:*Length overal*Chiều dài thiết kế L_{tk}, m:*Length*

Chiều cao mạn D, m:

Draught

Kiểu tàu:

Type of Vessel

Năm và nơi đóng:

Year and Place of Build

Số lượng máy:

Number of Engines

Ký hiệu máy

Type of machine

Số máy

Number engines

Cảng đăng ký:

Port Registry

Số đăng ký:

Number or registry

Giấy chứng nhận này có hiệu lực
đến(**):...

This certificate is valid until

Book:

Hô hiệu:

Signal Letters

Nơi thường trú:

Residential Address

Công dụng (nghề):

Used for (fishing gear)

Trọng tải toàn phần (DW): tấn

*Dead weight*Chiều rộng B_{max}, m:*Breadth overal*Chiều rộng thiết kế B_{tk}, m:*Breadth*

Chiều chìm d, m:

Depth

Tốc độ tự do hl/h:

Speed

Vật liệu vỏ:

Materials

Tổng công suất (kW):

Total power

Công suất (kW)

Power

Năm và nơi chế tạo

Year and place of manufacture

Cơ sở đăng kiểm tàu cá:

Register of Vessels

Cấp tại ..., ngàytháng...năm.....

*Issued at... Date***THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THÔNG TIN VỀ CHỦ SỞ HỮU TÀU^(****)

TTT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/căn cước công dân	Tỷ lệ cổ phần (%)

Ghi chú (note):

(*) Xóa bỏ chỗ không phù hợp (Remove the wrong place).

(**) Cơ quan quản lý thủy sản của tỉnh là Chi cục có quản lý về thủy sản (the provincial fisheries management agency is the Sub-department of Fisheries); Cơ quan quản lý thủy sản trung ương là Cục Thủy sản và Kiểm ngư (the central fisheries management agency is the Department of Fisheries and Surveillance).

(***) Ghi thời hạn theo thời hạn thuê tàu trần đối với trường hợp thuê tàu trần, không thời hạn đối với các trường hợp khác.

(****) Đối với trường hợp tàu thuộc sở hữu nhiều chủ.

MẪU SỔ DANH BẠ THUYỀN VIÊN TÀU CÁ

1. Mặt ngoài của trang bìa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----  SỔ DANH BẠ THUYỀN VIÊN TÀU CÁ Số đăng ký: Chủ tàu:..... <i>Số sổ:</i>..... <i>Năm</i>.....

Quy cách sổ:

- Kích thước: A5 (14,8 x 21) cm;
- Bìa nền màu đỏ, các trang nền màu trắng

2. Trang 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỔ DANH BẠ
THUYỀN VIÊN TÀU CÁ

Số đăng ký:

Chiều dài tàu:

Nơi đăng ký:

Chủ tàu:; Điện thoại:

Ngày tháng năm sinh:; Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:.....

Sổ danh bạ này gồm 120 trang,

được đánh số thứ tự từ 01 đến 120

.....Ngày tháng.....năm.....

CHI CỤC

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Năm.....

3. Trang 2

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THUYỀN VIÊN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh cá nhân	Chức danh	Số văn bằng/ chứng chỉ	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
...						
...						

CHỦ TÀU/THUYỀN TRƯỞNG
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

..... Ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Trang 3 đến trang 18

THAY ĐỔI, BỔ SUNG DANH SÁCH THUYỀN VIÊN

TT	Thuyền viên được thay		Thuyền viên mới				Ghi chú
	Họ và tên	Chức danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh cá nhân	Số văn bằng, chứng chỉ	
1							
2							
3							
4							
5							
6							
.....							
....							

CHỦ TÀU/THUYỀN TRƯỞNG
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....Ngày tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

5. Trang 19 đến trang 120:

CHỨNG THỰC CỦA CƠ QUAN KIỂM TRA, KIỂM SOÁT

Rời cảng	Xuất bến
Kiểm tra, kiểm soát của Tổ chức quản lý cảng cá: Ngày..... tháng năm Nội dung:..... Nhận xét: Tổ chức quản lý cảng cá (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	Kiểm tra, kiểm soát của Trạm kiểm soát Biên phòng: Ngày..... tháng năm Gồm:.....người (...Nam,...Nữ) Nhận xét: Tr ạm Kiểm soát Biên phòng (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
Cập cảng	Nhập bến
Kiểm tra, kiểm soát của Tổ chức quản lý cảng cá: Ngày..... tháng năm Nội dung:..... Nhận xét: Tổ chức quản lý cảng cá (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	Kiểm tra, kiểm soát của Trạm kiểm soát Biên phòng: Ngày..... tháng năm Gồm:.....người (...Nam,...Nữ) Nhận xét: Trạm Kiểm soát Biên phòng (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 07.ĐKT

MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)

Kính gửi:

Họ tên người khai:.....

Thường trú tại:

Số CCCD/CC:.....

Số điện thoại:.....

Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá/tàu công vụ thủy sản/tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản(*) với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu:

Tên tàu:; Số đăng ký:.....

Năm, nơi đóng:.....

Nơi đăng ký:.....

Công dụng:

Thông số cơ bản của tàu: L_{max} =; B_{max} =; D =

L_{tk} =; B_{tk} =; d =

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần, tấn:Số thuyền viên, người.....

Nghề chính(**):Nghề kiêm (nếu có):.....

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm	Ghi chú

2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ)():**

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân	Giá trị cổ phần

3. Lý do đề nghị cấp lại:

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đúng sự thật.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Gạch hoặc xóa bỏ chỗ không phù hợp,

(**) Áp dụng đối với tàu cá,

(***) Không áp dụng đối với tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 08.ĐKT

MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)

Declaration for temporary registration of fishing vessel/ships duty fisheries/ships serving aquaculture ()*

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản)(**)

To: (Name of competent authority registration of fishing vessel, ships duty fisheries, ships serving aquaculture)

Người đề nghị:

Applicant

Nơi thường trú:

Residential Address:

Số CCCD/CC:

Identity card:

Số Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá.....Cơ quan cấp.....

Number of certificate of deregistration of fishing vessel.....Granting agencies.....

Mã số doanh nghiệp (nếu có):

Business code (if any):

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá/tàu công vụ thủy sản/tàu phục vụ nuôi t rồ ng thủy sản(*) với nội dung dưới đây:

Kindly for temporary registration of fishing vessel/ships duty fisheries/ships serving aquaculture ()with the following particulars:*

1. Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu:

Basic specifications of ship

Tên tàu: Hồ hiệu:

Name of Vessel *Call sign*

Kiểu tàu: Vật liệu:

Type of Vessel *Materials*

Công dụng/nghề:

Used for/fishing gears

Năm và nơi đóng

Year and Place of Build

Chiều dài lớn nhất L_{max} Chiều dài thiết kế L_{tk}

Length overall *Length*

Chiều rộng lớn nhất B_{max} Chiều rộng thiết kế B_{tk}

Breadth overall *Breadth*

Chiều cao mạn D Chiều chìm d

Draught *Depth*

Tổng dung tích:

Gross tonnage (GT)

Số lượng máy

Number of engines

Trọng tải toàn phần:

Deadweight (DW)

Tổng công suất.....

Total Power

Kiểu máy Type	Số máy Number	Công suất Power	Năm và nơi chế tạo Year and place of manufacture

2. Họ tên, địa chỉ và giá trị cổ phần của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

The name, address and value of shares of each ownership

TT	Họ và tên Full name	Địa chỉ Address	Chứng minh nhân dân Identification card	Giá trị cổ phần Equity value

3. Lý do xin đăng ký tạm thời tàu:

Reasons to temporary registration of ship

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

I pledge to use the vessel in accordance with the registered content and strictly comply with the provisions of the law of the Vietnamese.

....., ngày tháng năm

Date.....

CHỦ TÀU

Shipowner

((Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

(sign, full name and stamp)

Ghi chú (note):

* Xóa bỏ chỗ không phù hợp (Remove the wrong place). ** Cơ quan quản lý thủy sản của tỉnh là Chi cục có quản lý về thủy sản (the provincial fisheries management agency is the Sub-department of Fisheries); Cơ quan quản lý thủy sản trung ương là Cục Thủy sản và Kiểm ngư (the central fisheries management agency is the Department of Fisheries and Surveillance).

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ
THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

N^o



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI TÀU CÁ/ TÀU CÔNG VỤ
THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)**

***Certificate of temporary registration of import Fishing Vessel/ Ships duty fisheries/Ships serving
aquaculture (*)***

.....(**).....

Chúng nhận tàu cá có các thông số dưới đây đã được đăng ký:

Hereby certifies that the fishing vessel/Ships duty fisheries() with the following specifications has
been temporarily registered*

Tên tàu:

Name of Vessel

Chủ tàu:

Vessel owner

Số CCCD/CC/ĐKKD

Identity card

Tổng dung tích, GT:

Gross Tonnage

Chiều dài L_{max} , m:

Length overal

Chiều dài thiết kế L_{tk} , m:

Length

Chiều cao mạn D, m:

Draught

Kiểu tàu:

Type of Vessel

Vật liệu vỏ:

Materials

Số lượng máy:

Number of Engines

Ký hiệu máy

Type of machine

Số máy

Number engines

Hồ hiệu:

Signal Letters

Nơi thường trú:

Residential Address

Công dụng (nghề):

Used for (fishing)

Trọng tải toàn phần:

Dead weight

Chiều rộng B_{max} , m:

Breadth overal

Chiều rộng thiết kế B_{tk} , m:

Breadth

Chiều chìm d, m:

Depth

Tốc độ tự do hl/h:

Speed

Năm và nơi đóng:

Year and Place of Build

Tổng công suất (kW):

Total power

Công suất (kW)

Power

Năm và nơi chế tạo

Year and place of manufacture

Nơi đăng ký:

Place Registry

Số đăng ký:

Number or registry

Cơ sở đăng kiểm tàu cá:

Register of Vessels

Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày

This certificate is valid until

Cấp tại ..., ngàytháng...năm.....

Issued at Date

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú (note):

* Xóa bỏ chỗ không phù hợp (Remove the wrong place). ** Cơ quan quản lý thủy sản của tỉnh là Chi cục có quản lý về thủy sản (Sub-department of Fisheries); Cơ quan quản lý thủy sản trung ương là Cục Thủy sản và Kiểm ngư (the central fisheries management agency is the Department of Fisheries and Surveillance).

MẪU TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

**TỜ KHAI XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU PHỤC VỤ
 NUÔI TRỒNG THỦY SẢN(*)**

Kính gửi:(1).....

Đề nghị xóa đăng ký...(2)... với các thông số dưới đây kể từ ngày .../.../20..

Kindly deregister the with the following particulars from date

Tên(3)..... Hô hiệu/số IMO:

Name Call sign/IMO number

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ và tỉ lệ sở hữu):

Shipowner (name, address and ratio of ownership)

Người đề nghị xóa đăng ký (tên, địa chỉ):

Applicant (name, address)

Nơi đăng ký:

Place of registry

Số đăng ký:; Ngày đăng ký:

Number of registration

Date of registration

Cơ quan đăng ký:

The Registrar of ship

Lý do xin xóa đăng ký⁽⁴⁾

Reasons to deregister

Date....., ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ SỞ HỮU

Owner

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký *The ship Registration office*

2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu cá, tàu công vụ thủy sản

Type of transport facility registration/registry (vessel, public service ship)

(3) Tên phương tiện

Name of transport facility

(4) Ghi rõ lý do xóa đăng ký (phá dỡ, phá hủy, bán, tặng cho, xuất khẩu, ...)

Note the reason to deregister (demolish, destroy, sell, give away, export, ...).

(*) Xuất trình kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký cũ hoặc nộp bản cam kết nêu rõ lý do trong trường hợp bị mất.

(Please present the old registration certificate or submit a written statement explaining the reason in case of loss).

Mẫu số 11.ĐKT

MẪU BIÊN BẢN XÁC MINH TÌNH TRẠNG TÀU CÁ XÓA ĐĂNG KÝ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN XÁC MINH TÌNH TRẠNG TÀU CÁ XÓA ĐĂNG KÝ

Căn cứ quy định tại Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo đề nghị xóa đăng ký tàu cá tại Tờ khai xóa đăng ký tàu cá ngàytháng ... năm 20 ... của chủ tàu.

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

Người thực hiện xác minh

1. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

3. Chủ tàu cá:, số CCCD:

Cùng nhau kiểm tra và xác nhận như sau:

1. Tàu cá có đặc điểm cơ bản sau:

Tên tàu:; Công dụng (nghề):.....

Năm, nơi đóng:

Nơi đăng ký:

Thông số cơ bản của tàu (m): Lmax=.....; Bmax=.....; D=.....

Ltk =.....; Btk...=.....; d=.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm

2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/căn cước công dân

3. Tình trạng tàu tại thời điểm kiểm tra

a) Phần thân tàu:

.....

b) Phần máy tàu:

.....

.....

c) Phần trang thiết bị:

.....

.....

4. Kết luận:

Tại thời điểm kiểm tra, tàu đã được (phá dỡ, phá hủy, không còn khả năng hoạt động):

Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào lúc ... ngày tháng năm 20...

CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ỦY BAN
NHÂN DÂN XÃ**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
QUẢN LÝ THỦY SẢN**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ
họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 12.ĐKT

MẪU BIÊN BẢN XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG TÀU CÁ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG TÀU CÁ CHÌM, ĐẮM DO TAI NẠN
KHÔNG THỂ TRỤC VỚT

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản:
2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã:
3. Đại diện Trạm biên phòng:
4. Chủ tàu/đại diện chủ tàu:, số CCCD:

Cùng nhau xác nhận như sau:

1. Tàu cá có đặc điểm cơ bản sau:

Tên tàu:; Công dụng (nghề):

Số đăng ký:

Nơi đăng ký:

Thông số cơ bản của tàu (m): Lmax=.....; Bmax=.....; D=.....

Ltk =.....; Btk...=.....; d=.....

Vật liệu vỏ:; Tổng dung tích (GT):

Vùng hoạt động:

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, kW	Vòng quay định mức, rpm

2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/căn cước công dân

3. Các thông tin khác về tàu (nếu có)

.....

4. Kết luận

Tại thời điểm kiểm tra, tàu đã chìm đắm do tai nạn không thể trục vớt.

Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:

.....

Biên bản kết thúc vào lúc ... ngày tháng năm 20...

**CHỦ TÀU/ĐẠI
DIỆN CHỦ
TÀU**

(Chữ ký/ký số -nếu có,
ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

**ĐẠI DIỆN
BIÊN PHÒNG**

(Chữ ký/ký số -nếu
có, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ỦY
BAN NHÂN DÂN
XÃ**

(Chữ ký/ký số -nếu
có, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ
QUẢN QUẢN LÝ
THỦY SẢN**

(Chữ ký/ký số -nếu
có, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness



**GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN/TÀU
 PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

Certificate of deregistration of Fishing Vessel/ Ships duty fisheries/Ships serving aquaculture/(*)

.....(1) Chứng nhận(2)..... có các thông số dưới đây đã được xóa
 đăng ký trong Sổ đăng ký tàu cá Việt Nam:

..... *Hereby certify that the ship with the following particulars has been deregistered
 from the Viet Nam National ships registration book:*

Tên(3)..... Hồ hiệu/Số IMO:

Name *Call sign/IMO number*

Chủ sở hữu (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu tàu):

Owner (name, address, ratio of ownership)

Số GCN đăng ký:

Number of registration

Ngày đăng ký:

Date of registration

Cơ quan đăng ký:

The Registrar of ship

Người đề nghị (tên, địa chỉ):

Applicant (name, address)

Lý do xóa đăng ký(4).....

Reasons to deregister

Ngày có hiệu lực xóa đăng ký:

Date of deregist

Số đăng ký: Cấp tại , ngày tháng năm

Number of registration *Issued at , on*

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
The ship Registration office

(2) Loại tàu đăng ký: Tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy
 sản

*Type of transport facility registration/registry (Fishing vessel, Ships duty fisheries,
 Ships serving aquaculture)*

(3) Tên tàu
Name of transport facility

(4) Ghi rõ lý do xóa đăng ký
Note the reason to deregister

Phụ lục IX**CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT TÊN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Địa phương	Viết tắt	STT	Địa phương	Viết tắt
1	An Giang	AG	18	Lào Cai	LCa
2	Bắc Ninh	BN	19	Lâm Đồng	LĐ
3	Cao Bằng	CB	20	Lạng Sơn	LS
4	Cà Mau	CM	21	Nghệ An	NA
5	Cần Thơ	CT	22	Ninh Bình	NB
6	Điện Biên	ĐB	23	Phú Thọ	PT
7	Đắk Lắk	ĐL	24	Quảng Ninh	QN
8	Đồng Nai	ĐN	25	Quảng Ngãi	QNg
9	Đà Nẵng	ĐNa	26	Quảng Trị	QT
10	Đồng Tháp	ĐT	27	Sơn La	SL
11	Gia Lai	GL	28	Thanh Hóa	TH
12	TP Hà Nội	HN	29	Tây Ninh	TN
13	Hà Tĩnh	HT	30	Thái Nguyên	TNg
14	Hải Phòng	HP	31	TP Huế	TPH
15	Hưng Yên	HY	32	TP.HCM	SG
16	Khánh Hòa	KH	33	Tuyên Quang	TQ
17	Lai Châu	LC	34	Vĩnh Long	VL

Phụ lục X
SỐ HIỆU TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Đơn vị/Tỉnh	Nhóm ký tự thứ hai
Chi cục Kiểm ngư Vùng I	1xx
Chi cục Kiểm ngư Vùng II	2xx
Chi cục Kiểm ngư Vùng III	3xx
Chi cục Kiểm ngư Vùng IV	4xx
Chi cục Kiểm ngư Vùng V	5xx
Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	xxx

Ghi chú: - xx là số thứ tự của tàu từ số 01 đến 99.
- xxx là số thứ tự của tàu từ số 001 đến 999.

Phụ lục XI

BIỂU MẪU VỀ NHẬP KHẨU TÀU CÁ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01.NK. Đơn đề nghị nhập khẩu tàu cá

Mẫu số 02.NK. Quyết định cấp phép nhập khẩu tàu cá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ NHẬP KHẨU TÀU CÁ

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Người đề nghị (tên cá nhân hoặc tổ chức xin nhập khẩu tàu cá):

Số Giấy đăng ký kinh doanh (Thẻ căn cước/Căn cước công dân/mã số định danh cá nhân):.....

Nơi thường trú

Nội dung đề nghị và hình thức nhập khẩu tàu cá:

Mua tàu ☐ Thuê tàu trần ☐

Kê khai lý lịch của các tàu cá đề nghị nhập khẩu:

Tàu cá số 1:

Tên tàu: Vật liệu:.....

Kiểu tàu: Công dụng:

Năm và nơi đóng

Chủ tàu Quốc tịch:

Nơi thường trú

Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu cá:

Chiều dài lớn nhất $L_{\max}$ (m)..... Chiều dài thiết kế L_{tk} (m).....

Chiều rộng lớn nhất $B_{\max}$ (m)..... Chiều rộng thiết kế

Chiều cao mạn D (m)..... $B_{tk}(m)$

Tổng dung tích.....(GT) Chiều chìm d (m).....

Số lượng máy Trọng tải(DW)

Tổng công suất (kW).....

Kiểu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo

Tàu số 2:

.....

Tàu số 3:

.....
 Kính đề nghị: (Tên cơ quan cấp phép).....

Xét duyệt và chấp thuận (tên cá nhân hoặc tổ chức xin nhập khẩu tàu cá):

Được phép nhập khẩu các tàu cá (như đã nêu ở trên) để tiến hành hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

CƠ QUAN CẤP TRÊN
CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

..., ngày ...tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép nhập khẩu tàu cá
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Thông tư số/TT-BNNMT ngày tháng năm 20... của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định.....;

Căn cứ Quyết định số/..... ngày tháng năm 20.. của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (Tên cơ quan cấp phép);

Căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản;

Xét đơn đề nghị nhập khẩu tàu cá của (tổ chức, cá nhân):

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Cho phép (tổ chức, cá nhân)được nhập khẩu tàu cá với hình thức sau:

Mua tàu ☐

Thuê tàu trần ☐

Tên tàu:

Vật liệu:

Kiểu tàu:

Công dụng:

Năm và nơi đóng

Các thông số kỹ thuật cơ bản của tàu cá:

Chiều dài lớn nhất $L_{\max}$ (m)..... Chiều dài thiết kế L_{tk} (m).....

Chiều rộng lớn nhất $B_{\max}$ (m)..... Chiều rộng thiết kế B_{tk}

Chiều cao mạn D (m)..... (m).....

Tổng dung tích (GT)..... Chiều chìm d (m).....

Số lượng máy Trọng

tải toàn phần (DW) Tổng công suất (kW)

Kiểu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng;
- Cục Hải quan;
- UBND cấp xã nơi chủ tàu cá đăng ký hộ khẩu thường trú;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
CẤP PHÉP**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Phụ lục XII
CÁC BIỂU MẪU CẢNG CÁ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01.CC: Đơn đề nghị công bố mở cảng

Mẫu số 02.CC: Quyết định về việc công bố cảng cá

Mẫu số 03.CC: Quyết định về việc công bố đóng cảng cá

Mẫu số 04.CC: Báo cáo rà soát, đề xuất Danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá nước ngoài cập cảng

Mẫu số 05.CC: Báo cáo rà soát, đề xuất Danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi cập cảng.

Mẫu số 06.CC: Báo cáo rà soát, đề xuất Danh sách cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ

Kính gửi:

Tổ chức quản lý cảng cá:

Địa chỉ trụ sở:.....

Văn bản thành lập:

Số điện thoại:.....Email..... Tần số liên lạc.....

Đề nghị được công bố mở cảng cá với các thông tin như sau:

1. Tên cảng cá:Loại cảng cá:
2. Địa chỉ cảng cá:
3. Chiều dài cầu cảng (mét):
4. Tọa độ: Vĩ độ:N; Kinh độ:.....E
5. Độ sâu trước cầu cảng (mét)
6. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):.....
7. Thông tin về luồng vào cảng cá:
 - Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ:.....N; Kinh độ:E;
 - Độ sâu luồng (mét):; Chiều rộng luồng (mét):.....
8. Tổng diện tích vùng đất cảng (hecta):
9. Tổng diện tích vùng nước cảng (hecta):.....
10. Lượng hàng thủy sản (được thiết kế) qua cảng (tấn/năm):
11. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động (ngày/tháng/năm):
12. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

a)

b)

(Phương án khai thác cảng cá; danh mục các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa đối với cảng cá loại I, II tại Phụ lục kèm theo đơn này).

Chúng tôi cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về cảng cá và pháp luật khác có liên quan. Đề nghị quý cơ quan xem xét, công bố mở cảng cá.

....., ngày..... tháng.... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục

(Kèm theo Đơn đề nghị công bố mở cảng cá ngày ... tháng.....năm...)

A. PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC CẢNG CÁ

I. NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN

Tổ chức quản lý cảng cá cần bố trí đủ nhân sự thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Điều độ, hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá
 - Bảo đảm có bộ phận tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, lưu trữ thông tin, thông báo cho các bộ phận có liên quan;
 - Bảo đảm có bộ phận hướng dẫn tàu cập cảng, bố trí neo đậu, bốc dỡ sản phẩm...
2. Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng
 - Thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng;
 - Trực tiếp giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, lưu trữ dữ liệu;
 - Ghi biểu mẫu thống kê nghề cá thương phẩm; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng;
 - Tổng hợp, báo cáo; lưu trữ dữ liệu theo quy định.....
3. Xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định
 Cấp giấy biên nhận, cấp Giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác, lưu trữ dữ liệu.... (nếu có).
4. Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát tại cảng cá
 - Bố trí văn phòng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng;
 - Cung cấp thông tin cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá tại cảng;
 - Cử người tham gia kiểm tra, giám sát....
5. Thông tin
 Thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng; tổng hợp, báo cáo theo quy định...
6. Duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện hoạt động của cảng
 Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng và các nhiệm vụ khác được phân công....

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân thuộc tổ chức quản lý cảng cá để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên Mục I.

III. NỘI DUNG KHÁC

.....

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Định kỳ hàng năm, 5 năm, tổ chức quản lý cảng cá tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Phương án đã được phê duyệt, báo cáo các cơ quan có liên quan.

**B. DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO BỐC DỖ
HÀNG HÓA (ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẢNG CÁ LOẠI I, II)**

TT	Tên trang thiết bị	Công suất/ năng lực	Cảng cá Loại
1	Cần cẩu cố định hoặc di động		
2	Xe nâng hàng		
3	Băng tải		
4	Xe đẩy hàng		
5	Cầu xe nâng		
6	Phương tiện vận chuyển hàng hóa		
7	Trạm cân		
...	Khác		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.CC

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-.....

....., ngày tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố mở cảng cá
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH (*)

Căn cứ

Căn cứ

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở cảng cá (tên cảng cá):

Địa chỉ:

Số điện thoại:EmailTần số liên lạc.....

1. Loại cảng cá (I, II, III):

2. Tọa độ vị trí của cảng cá: Vĩ độ:N; Kinh độ:E

3. Thông số kỹ thuật của cầu cảng:

a) Cầu cảng số 1:...

+ Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cầu cảng:....

+ Chiều dài cầu cảng:

+ Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét):

+ Độ sâu vùng nước đậu tàu:

+ Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng:

b) Cầu cảng số...

+ Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cầu cảng:....

+ Chiều dài cầu cảng:

+ Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét):

+ Độ sâu vùng nước đậu tàu:

+ Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng:

4. Thông tin luồng vào cảng:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ:.....N; Kinh độ:E;

- Độ sâu của luồng (mét):..... Chiều rộng luồng (mét):.....

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):.....

6. Tổng diện tích vùng đất cảng (ha):

7. Tổng diện tích vùng nước cảng (ha):

8. Năng lực bốc dỡ hàng hóa (lượng hàng hóa theo thiết kế (tấn/năm):

9. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động:

10. Các dịch vụ nghề cá của cảng cá:

11. Tên tổ chức quản lý cảng cá (**):

Địa chỉ.....Điện thoại:.....Email:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều 3, (*Tổ chức quản lý cảng cá*), Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều...;
- Bộ NN&MT/Cục
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(*Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Ghi chú:

(*) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố mở cảng cá loại I và loại II; Ủy ban nhân dân cấp xã công bố mở cảng cá loại III.

(**): Ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý cảng cá, trực thuộc cơ quan/đơn vị nào (nếu có).

Mẫu số 03.CC

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đóng cảng cá

CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH.....

Căn cứ

Căn cứ.....

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Công bố đóng cảng cá:

Thuộc xã (phường):huyện (quận).....Tỉnh (thành phố).....

1. Tên cảng cá:.....

2. Loại cảng cá:.....

3. Địa chỉ:.....

4. Vị trí tọa độ của cảng cá:.....

5. Lý do đóng cảng cá:.....

6. Thời gian bắt đầu đóng cảng cá:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày**Điều 3.**....., Ban quản lý Cảng cá, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.**Nơi nhận:**

- Như Điều...;.....;

- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04.CC

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT CẢNG CÁ CHỈ ĐỊNH CHO TÀU CÁ NƯỚC NGOÀI CẬP CẢNG

UBND CẤP TỈNH
TÊN SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Rà soát, đề xuất Danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá nước ngoài cập cảng

Kính gửi:

Căn cứ [Luật Thủy sản 2017](#) và Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngày của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Sở báo cáo, đề xuất danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá nước ngoài cập cảng như sau:

1. Cảng cá đề nghị đưa vào danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá nước ngoài cập cảng:

TT	Tên cảng cá	Cảng cá loại	Địa chỉ, số điện thoại	Vị trí bắt đầu của luồng vào cảng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu luồng vào cảng (mét)	Tọa độ cảng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét)	Cỡ loại tàu lớn nhất có thể cập cảng (mét)	Số Quyết định công bố mở cảng
1									
2									
...									

2. Cảng cá đề nghị đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá nước ngoài cập cảng:

TT	Tên cảng cá	Cảng cá loại	Địa chỉ, số điện thoại	Số Quyết định công bố danh sách cảng cá chỉ định	Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định
1					
2					
...					

Sở đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05.CC

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT CẢNG CÁ CHỈ ĐỊNH CHO TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG VÙNG KHƠI CẬP CẢNG

UBND CẤP TỈNH
TÊN SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Rà soát, đề xuất Danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi cập cảng

Kính gửi:

Căn cứ [Luật Thủy sản 2017](#) và Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàycủa Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Sởbáo cáo, đề xuất danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi cập cảng như sau:

1. Cảng cá đề nghị đưa vào danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi cập cảng:

TT	Tên cảng cá	Cảng cá loại	Địa chỉ, số điện thoại	Vị trí bắt đầu của luồng vào cảng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu luồng vào cảng (mét)	Tọa độ cảng (vĩ độ - N; kinh độ - E)	Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét)	Cỡ loại tàu lớn nhất có thể cập cảng (mét)	Số Quyết định công bố mở cảng
1									
2									
...									

2. Cảng cá đề nghị đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định cho tàu cá hoạt động ở vùng khơi cập cảng:

TT	Tên cảng cá	Cảng cá loại	Địa chỉ, số điện thoại	Số Quyết định công bố danh sách cảng chỉ định	Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách cảng chỉ định
1					
..	...				

Sở đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bộ công bố.

Nơi nhận:

-;
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
-

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06.CC

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT CẢNG CÁ CHỈ ĐỊNH CÓ ĐỦ HỆ THỐNG
XÁC NHẬN NGUỒN GỐC THỦY SẢN TỪ KHAI THÁC**

[UBND CẤP TỈNH]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

[TÊN SỞ]

NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát cảng cá chỉ định có đủ hệ thống
xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác**

Kính gửi:

Căn cứ [Luật Thủy sản 2017](#) và Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàycủa Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Sở báo cáo kết quả rà soát cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác như sau:

1. Cảng cá đề nghị đưa vào danh sách cảng cá chỉ định:

TT	Tên cảng cá	Cảng cá loại	Địa chỉ	Điện thoại	Số quyết định công bố mở cảng	Ghi chú
1						
2						
...						

2. Cảng cá đề nghị đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định: (Đối với cảng cá không đảm bảo đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác)

TT	Tên cảng cá	Cảng cá loại	Địa chỉ	Điện thoại	Lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách cảng cá chỉ định	Ghi chú
1						
2						
...						

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục XIII
CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01.BC: Báo cáo tình hình đăng ký tàu cá

Mẫu số 02.BC: Mẫu báo cáo tình hình hoạt động của cảng cá

Mẫu số 03a.BC: Sổ quản lý kỹ thuật tàu cá

Mẫu số 03b.BC: Sổ quản lý kỹ thuật tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 04.BC: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế tàu cá, tàu công vụ thủy sản

Mẫu số 05.BC: Báo cáo tình hình đăng kiểm tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo định kỳ, đột xuất

Mẫu số 06.BC: Báo cáo tình hình đóng mới, cải hoán tàu cá, theo định kỳ, đột xuất.

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 20

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/ THÁNG.....

TT	Nhóm tàu	Tổng số tàu	Số lượng tàu cá theo nghề							Tàu phục vụ NTTS	Tổng số tàu cá đã đăng ký (đến thời điểm báo cáo)	Ghi chú
			Kéo	Vây	Rê	Câu	Chụp	Hậu cần	Khác			
1	$L_{\max} < 6m$											
2	$L_{\max}$ từ $6 \div < 12m$											
3	$L_{\max}$ từ $12 \div < 15m$											
4	$L_{\max}$ từ $15 \div < 20m$											
5	$L_{\max}$ từ $20 \div < 24m$											
6	$L_{\max}$ từ $24 \div < 30m$											
7	$L_{\max}$ từ $\geq 30m$											
Tổng cộng												

Người lập

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CẢNG CÁ
UBND CẤP TỈNH
TÊN SỞ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Tình hình hoạt động của cảng cá tháng/quý/năm**

TT	Tên, loại cảng cá	Địa chỉ	Điều độ, hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá		Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng			Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát tại cảng cá		Duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện hoạt động của cảng			
			Bộ phận tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, lưu trữ thông tin, thông báo cho các bộ phận có liên quan (người)	Bộ phận hướng dẫn tàu cập cảng, bố trí neo đậu, bốc dỡ sản phẩm (người)	Bộ phận thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng (người)	Bộ phận trực tiếp giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng (người)	Bộ phận ghi biểu mẫu thông kê nghề cá thương phẩm; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, lưu trữ dữ liệu (người)	Văn phòng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng (diện tích, tên thiết bị, số lượng)	Duy trì cung cấp thông tin cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá tại cảng (có/không)	Có kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá (tên, số văn bản)	Cơ sở hạ tầng (nhà điều hành, cầu cảng, vùng đất cảng, khu vực neo đậu tàu)	Cơ sở sản xuất, kinh doanh trên vùng đất cảng (số lượng, hình thức KD, tổ chức cho thuê)	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải; phòng chống cháy nổ
1													
2													

Người lập

Thủ trưởng đơn vị
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU SỔ QUẢN LÝ KỸ THUẬT TÀU CÁ**SỔ QUẢN LÝ KỸ THUẬT TÀU CÁ****CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ.....**

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG SỔ

- Sổ quản lý kỹ thuật tàu cá này được lập trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật của tàu, các trang thiết bị lắp đặt trên tàu và kết quả giám sát kỹ thuật của Đăng kiểm tàu cá trong đóng mới, lần đầu. Các thông số kỹ thuật thoả mãn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tàu cá và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.
- Trạng thái kỹ thuật của tàu theo chu kỳ phải được Đăng kiểm viên xác nhận vào sổ này.
- Sổ quản lý kỹ thuật tàu cá dùng để theo dõi suốt đời mỗi con tàu. Những thay đổi (nếu có) của tàu và các trang thiết bị lắp đặt trên tàu phải được Đăng kiểm tàu cá kiểm tra, xác nhận cho đến khi tàu không còn được sử dụng (giải bản, chìm đắm không thể trục vớt).
- Sổ quản lý kỹ thuật tàu cá phải được lưu giữ tại *cơ sở đăng kiểm; khi tàu cá thay đổi cơ sở đăng kiểm, phải được cơ sở đăng kiểm trước đó sao chép và xác nhận, chuyển cho chủ tàu để nộp cho cơ sở đăng kiểm mới cập nhập thông tin vào sổ quản lý kỹ thuật.*

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÀU SỐ 01

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TÀU

Kiểu tàu: ; Năm đóng:

Nơi đóng:

Cấp tàu: Nghề khai thác:.....

Kích thước $L_{max}, m:.....$; $B_{max}, m:.....$; $D, m:.....$

$L_{TK}, m:.....$ $B_{TK}, m:.....$; $d, m:.....$

Tổng dung tích (GT): Mạn khô f, m:

Trọng tải toàn phần (DW): Số thuyền viên:

Vật liệu thân tàu: Hệ thống kết cấu:

Số lượng máy chính: Tổng công suất (kW):

Ký hiệu	Số máy	Công suất (kW)	Số vòng quay (rpm)	Năm, nơi chế tạo

Hộp số:

Ký hiệu	Tỷ số truyền (tiền, lùi)	Nơi, năm chế tạo

Chân vịt:

Kiểu	Vật liệu	n_{cv} (rpm)	D (m)	H/D	Z	θ	m (kg)

II. CÁC TRANG THIẾT BỊ LẮP ĐẶT TRÊN TÀU

1. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
2. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
3. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	
4. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	

5. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	
6. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	
7. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	

Ngàythángnăm
 ĐĂNG KIỂM VIÊN
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. CÁC THAY ĐỔI THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TÀU VÀ CÁC TRANG THIẾT BỊ TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC

[illegible]

IV. CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI

[illegible]

A series of horizontal dotted lines for writing.

[illegible]

V. CHỦ SỞ HỮU

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

VI. THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THAY ĐỔI CHỦ SỞ HỮU

Số đăng ký:.....

Nơi đăng ký:.....

Chủ tàu:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU SỔ QUẢN LÝ KỸ THUẬT TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN**SỔ QUẢN LÝ KỸ THUẬT
TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN****CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ.....**

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC SỬ DỤNG SỐ

- Sổ quản lý kỹ thuật tàu công vụ thủy sản này được lập trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật của tàu, các trang thiết bị lắp đặt trên tàu và kết quả giám sát kỹ thuật của Đăng kiểm tàu cá trong đóng mới, lần đầu. Các thông số kỹ thuật thoả mãn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tàu cá và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.
- Trạng thái kỹ thuật của tàu theo chu kỳ phải được Đăng kiểm viên xác nhận vào sổ này.
- Sổ quản lý kỹ thuật tàu công vụ thủy sản dùng để theo dõi suốt đời mỗi con tàu. Những thay đổi (nếu có) của tàu và các trang thiết bị lắp đặt trên tàu phải được Đăng kiểm tàu cá kiểm tra, xác nhận cho đến khi tàu không còn được sử dụng (giải bản, chìm đắm không thể trục vớt).
- Sổ quản lý kỹ thuật tàu công vụ thủy sản phải được lưu giữ tại cơ sở đăng kiểm; khi tàu cá thay đổi cơ sở đăng kiểm, phải được cơ sở đăng kiểm trước đó sao chép và xác nhận, chuyển cho chủ tàu để nộp cho cơ sở đăng kiểm mới cập nhập thông tin vào sổ quản lý kỹ thuật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÀU SỐ 01

I. ĐẶC ĐIỂM VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TÀU

Kiểu tàu: ; Năm đóng:

Nơi đóng:

Cấp tàu: Công dụng:.....

Kích thước $L_{\max}$, m:.....; $B_{\max}$, m:..... ; D , m:.....

L_{TK} , m:..... B_{TK} , m:..... ; d , m:.....

Tổng dung tích (GT): Mạn khô f, m:

Trọng tải toàn phần (DW): Số thuyền viên:

Vật liệu thân tàu: Hệ thống kết cấu:

Số lượng máy chính: Tổng công suất (kW):

Ký hiệu	Số máy	Công suất (kW)	Số vòng quay (rpm)	Năm, nơi chế tạo

Hộp số:

Ký hiệu	Tỷ số truyền (tiền, lùi)	Nơi, năm chế tạo

Chân vịt:

Kiểu	Vật liệu	n_{cv} (rpm)	D (m)	H/D	Z	θ	m (kg)

II. CÁC TRANG THIẾT BỊ LẮP ĐẶT TRÊN TÀU

1. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
2. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
3. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
4. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	

5. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	
6. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	
7. Tên thiết bị:	Nơi, năm sản xuất:.....
Ký hiệu:.....	Số:.....
Công suất (kW):	Công dụng:
Đặc điểm và các thông số khác	
.....	
.....	
.....	

Ngàythángnăm
 ĐĂNG KIỂM VIÊN
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. CÁC THAY ĐỔI THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA TÀU VÀ CÁC TRANG THIẾT BỊ TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC

[illegible]

IV. CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI

[illegible]

[illegible][illegible]

V. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THAY ĐỔI TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THAY ĐỔI TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

THAY ĐỔI TỔ CHỨC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Số đăng ký:.....
 Nơi đăng ký:.....
 Tên tổ chức:.....
 Địa chỉ:.....
 Nơi đăng kiểm:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....
ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sô:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN THEO THÁNG/QUÝ/NĂM

TT	Tên/ Ký hiệu thiết kế	Loại/ năm thiết kế	Các thông số chính của tàu							Tên/địa chỉ chủ sử dụng thiết kế	Tên/địa chỉ cơ sở thiết kế
			Chiều dài tàu, Lmax (m)	Chiều rộng tàu, Bmax (m)	Chiều cao mạn,D (m)	Vật liệu thân tàu	Ký hiệu/công suất máy chính (KW)	Số lượng máy (chiếc)	Công dụng (nghề)		
I	Tàu cá										
1	...										
II	Tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản										
1	...										
III	Tàu công vụ thủy sản										
1	...										

ĐƠN VỊ BÁO CÁO
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THUỶ SẢN THEO THÁNG/QUÝ/NĂM
CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THUỶ SẢN THEO THÁNG/QUÝ/NĂM

TT	Nhóm tàu	Số tàu theo vật liệu vỏ			Tổng số tàu cá đã đăng kiểm (đến thời điểm báo cáo)														
		Gỗ	Thép	FRP	Số tàu đóng mới/ lần đầu			Hàng năm			Trên đà			Định kỳ			Cải hoán(*)		
					Gỗ	Thép	FRP	Gỗ	Thép	FRP	Gỗ	Thép	FRP	Gỗ	Thép	FRP	Gỗ	Thép	FRP
I	Tàu cá																		
1	Lmax < 12m																		
2	Lmax từ 12 ÷ < 15m																		
3	Lmax từ 15 ÷ < 20m																		
4	Lmax từ 20 ÷ < 24m																		
5	Lmax từ 24 ÷ < 30m																		
6	Lmax từ ≥ 30m																		
II	Tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản																		
1	Lmax < 12m																		
...	...																		
III	Tàu công vụ thủy sản																		
1	Lmax < 12m																		
...																			
Tổng Cộng																			

Người lập

Thủ trưởng cơ sở đăng kiểm tàu cá
 (Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Đính kèm chi tiết hình thức cải hoán.

MẪU BÁO CÁO
TÌNH HÌNH ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Giấy phép kinh doanh/ giấy chứng nhận số:

Báo cáo về tình hình đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức

2. Cơ sở vật chất, đội ngũ lao động

a) Cơ sở vật chất (sơ đồ cơ sở chế tạo, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho)

b) Trang thiết bị cần thiết liên quan đến sản xuất, các thiết bị đo và kiểm tra và tình trạng hoạt động của chúng

c) Danh sách các nhân viên kỹ thuật, cán bộ giám sát và người lao động (trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chương trình đào tạo đã tham gia, các chứng chỉ đã được cấp).

3. Danh sách tàu cá đóng mới, cải hoán, sửa chữa trong năm

(ghi cụ thể tên chủ tàu, số đăng ký (nếu có), vật liệu đóng, các thông số cơ bản, công suất máy chính của mỗi tàu)

a) Đóng mới

b) Cải hoán: Sửa vỏ, thay máy, chuyển đổi nghề (từ nghề... sang nghề ...), thay đổi vùng hoạt động (từ cấp ... sang cấp...).

c) Sửa chữa: Hàng năm, trên đà, định kỳ, sửa chữa khác (ghi cụ thể).

4. Các công việc do nhà thầu phụ thực hiện và danh sách các nhà thầu phụ.

5. Kiến nghị, đề xuất.

....., ngày ... tháng năm....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú thích: Các mục 1 và 2, chỉ báo cáo khi có sự thay đổi so với khi đăng ký công nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá hoặc thay đổi so với báo cáo trước đó.